



TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

- ▶ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100102012.
- ▶ Vốn điều lệ: 3.500.000.000.000 đồng
- ▶ Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 3.500.000.000.000 đồng
- ▶ Địa chỉ: 127 Lò Đúc – Phường Đồng Mác – Quận Hai Bà Trưng – Tp Hà Nội
- ▶ Số điện thoại: 024.36410799 / Số fax/Fax: 024.36410800
- ▶ Website: vinafor.com.vn
- ▶ Mã cổ phiếu: VIF / Sàn giao dịch: HNX

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần (Sau đây viết tắt là Tổng công ty) trước đây là Tổng công ty Lâm sản Việt Nam - là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập theo Quyết định số 667 TCLĐ ngày 04/10/1995 của Bộ Lâm nghiệp (cũ) nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng công ty được thành lập trên cơ sở sáp nhập 10 Tổng công ty, Liên hiệp các xí nghiệp trực thuộc Bộ Lâm nghiệp (cũ). Mô hình hoạt động của Tổng công ty thực hiện theo Quyết định số 90/TTg ngày 07/03/1994 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 04/11/1997, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 933/1997/QĐ-TTg xếp hạng Tổng công ty là doanh nghiệp đặc biệt.

Ngày 18/12/1997, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 3308 NN-TCCB/QĐ đổi tên Tổng công ty Lâm sản Việt Nam thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam được tổ chức lại theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty mẹ là Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH MTV, theo Quyết định số 3390/QĐ-BNN-QLDN ngày 25/11/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Chính phủ, ngày 31/12/2013, Thủ

tướng Chính phủ đã có Văn bản số 2360/TTg-ĐMDN đồng ý chủ trương cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 09/11/2015 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 4624/QĐ-BNN-QLDN về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam;

Ngày 03/02/2016, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 215/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 01/9/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2010 thay đổi lần thứ 4

ngày 01/09/2016, vốn điều lệ là 3.500.000.000.000 đồng.

Ngày 29/12/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên Hệ thống giao dịch Upcom, ngày giao dịch đầu tiên vào 12/01/2018 với giá khởi điểm 10.200 đồng/cổ phần.

Ngày 29/9/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số

131/2018/NĐ-CP về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trực tiếp làm đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.

Ngày 15/11/2018, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Ủy ban quản lý vốn nhà nước

tại doanh nghiệp đã ký kết Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần.

Ngày 31/12/2019, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có văn bản chấp thuận việc niêm yết 350 triệu cổ phiếu (mã VIF) của Tổng công ty trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với giá trị vốn hóa gần 7.000 tỷ đồng.

CÁC SỰ KIỆN KHÁC

Đến nay, trải qua hơn 20 năm hoạt động, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam ngày càng ổn định và phát triển bền vững, thể hiện bằng nhiều thành tích, giải thưởng, chứng chỉ đối với sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu sau:

- ▶ Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2015);
- ▶ Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2011);
- ▶ Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2005);
- ▶ Chứng chỉ rừng bền vững FSC (từ năm 2013);
- ▶ Danh hiệu Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng năm 2013 do Viện Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng;
- ▶ Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2008 từ năm 2010 và TCVN ISO 9001-2015 từ năm 2017 đến nay.
- ▶ Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN lớn nhất Việt Nam từ năm 2010 do Vietnam Report bình chọn.
- ▶ Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018 do Viet Nam Report bình chọn.
- ▶ Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.
- ▶ Được Chủ tịch nước đã tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho 2 cá nhân; Thủ tướng Chính phủ tặng 3 bằng khen cho tập thể Tổng công ty và 1 cá nhân để ghi nhận kết quả, thành tích đạt được trong năm 2019.

2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

2.1. Ngành, nghề kinh doanh chính



**Trồng, chăm sóc
và quản lý bảo vệ rừng**



Khai thác gỗ



**Hoạt động dịch vụ
lâm nghiệp**

2.2. Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính



**Sản xuất cây giống
lâm nghiệp**



**Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng,
ván sợi ép và ván gỗ khác**



Sản xuất đồ gỗ xây dựng



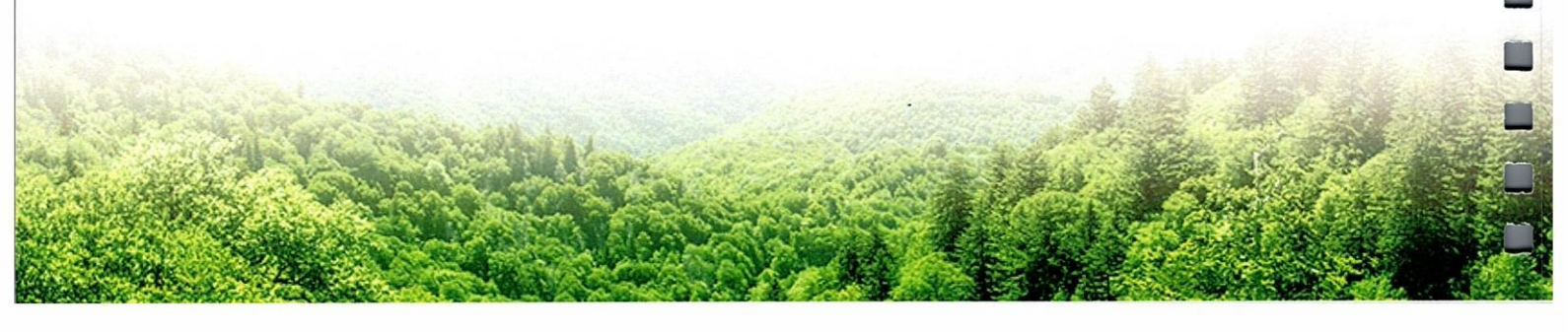
**Sản xuất đồ gỗ
nội ngoại thất xuất khẩu**



**Sản xuất sản phẩm lâm sản khác
từ tre, nứa rơm, rạ và vật liệu tết bện**

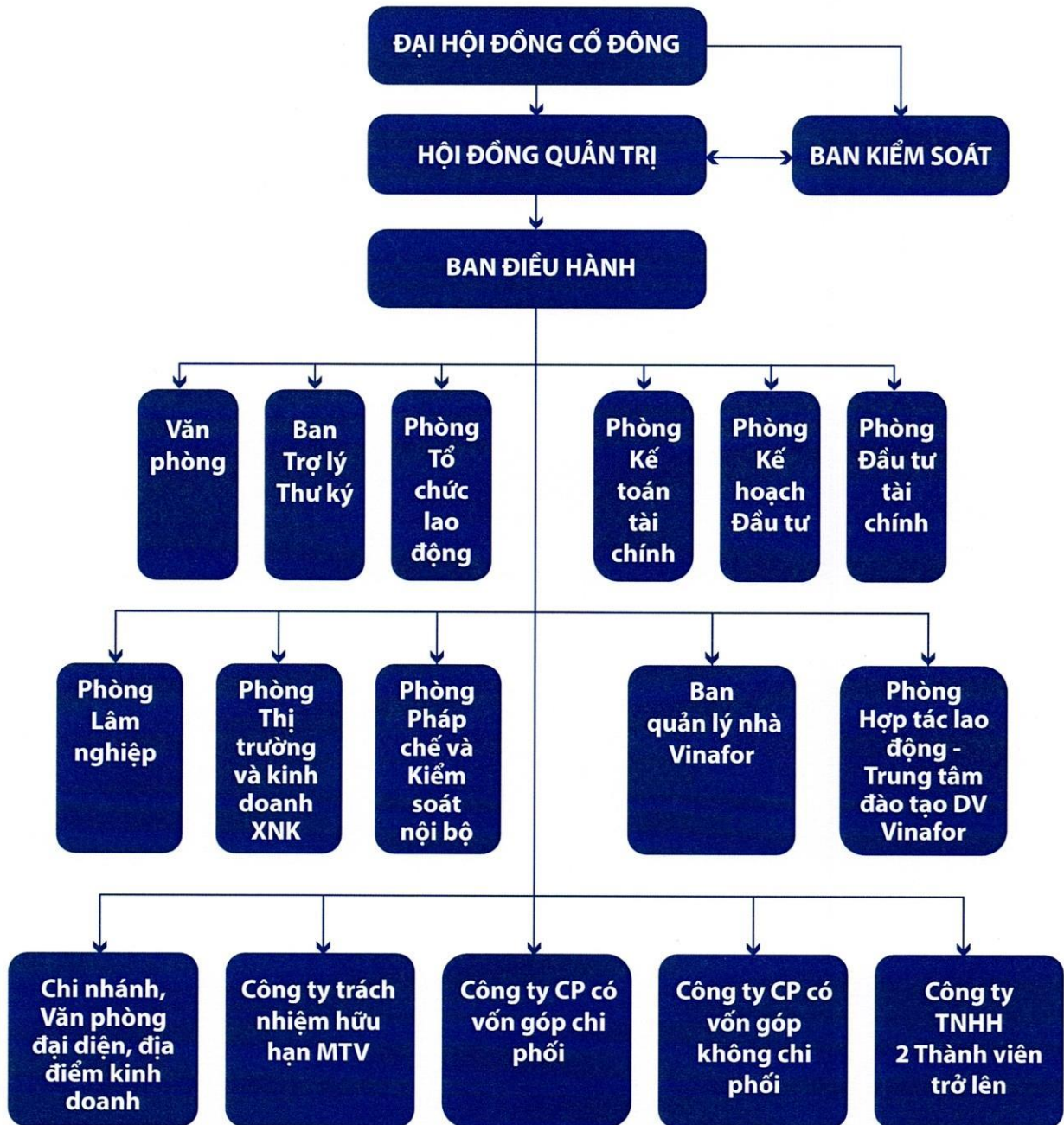
2.3. Ngành, nghề kinh doanh khác

- Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, Tổng công ty có thể bổ sung các ngành, nghề khác mà Pháp luật không cấm sau khi được ĐHCĐ thông qua.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Gia Lai và các tỉnh khác trên cả nước.



3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

a) Mô hình quản trị:



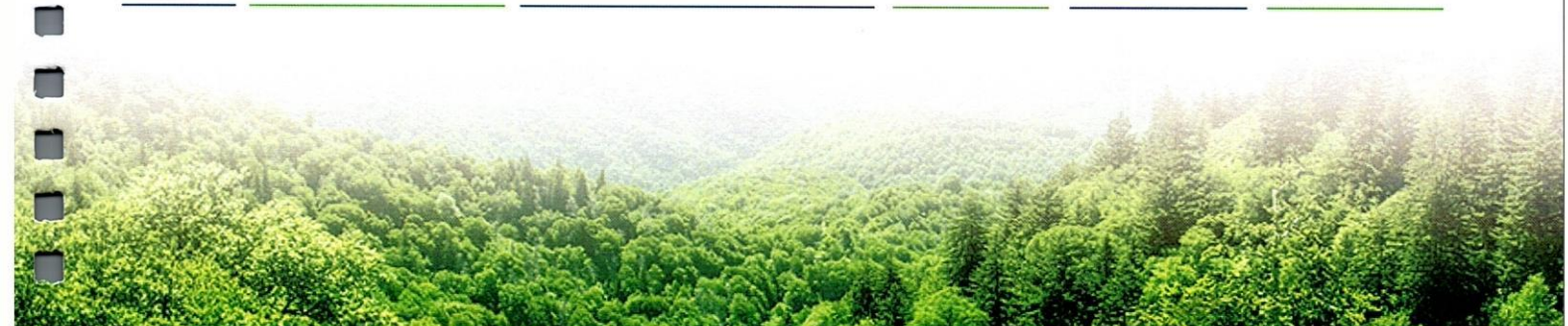
b) Cơ cấu bộ máy quản lý tại thời điểm 31/12/2019:



c) Các công ty con, công ty liên doanh liên kết:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	(%) vốn góp của Vinafor	Ngành nghề kinh doanh chính
CÔNG TY CON					
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đình Lập	Thôn Khe Mạ, xã Đình Lập, Huyện Đình Lập - Tỉnh Lạng Sơn	66.500	100%	Trồng rừng và chăm sóc rừng
2	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tư	Km27, Quốc lộ 24, xã Ba Cung, huyện Ba Tư, Quảng Ngãi	42.000	100%	Trồng rừng và chăm sóc rừng
3	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đông Bắc	Số nhà 58, đường Xương Giang, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	46.100	100%	Trồng rừng và chăm sóc rừng
4	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Lộc Bình	Số 6 Khu Chộc Vàng, Lộc Bình Lạng Sơn	83.500	100%	Trồng rừng và chăm sóc rừng
5	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp La Ngà - Đồng Nai	Huyện Định Quán - Tỉnh Đồng Nai	134.000	100%	Trồng rừng và chăm sóc rừng

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	(%) vốn góp của Vinafor	Ngành nghề kinh doanh chính
6	Công ty TNHH Ván dán Vinafor Bắc Giang	Lô B (B3) KCN Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	63.000	100%	Sản xuất chế biến gỗ
7	Công ty CP Cẩm Hà	Khối 3, phường Thanh Hà, Thị xã Hội An, Quảng Nam	27.200	51,00%	Sản xuất sản phẩm từ gỗ
8	Công ty CP Sản xuất và Xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn	Số 64 Trương Định, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	24.000	51,69%	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ
9	Công ty CP Vinafor Đà Nẵng	815 Ngô Quyền, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	20.183	51,01%	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu
10	Công ty CP Vinafor Tây Nguyên	30 Nguyễn Thái Bình, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	12.195	68,59%	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp
11	Công ty CP Long Bình	Khu công nghiệp Biên Hòa, Đồng Nai	9.000	61,89%	Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản
12	Công ty CP Giống LN Vùng Nam Bộ	Số 6 Nguyễn Thành Ý, phường Đakao, quận I, thành phố Hồ Chí Minh	10.000	51,00%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống
13	Công ty CP L&S và XNK Hà Tĩnh	Xuân An, Xuân Nghi, Hà Tĩnh	2.700	85,00%	Thu mua khai thác, chế biến lâm sản xuất khẩu và tiêu thụ nội bộ
14	Công ty CP Giống LN Vùng Bắc Trung Bộ	Thôn Dinh Lễ, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	2.825	73,04%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống
15	Công ty CP Giống LN Vùng Bắc Bộ	Khu 1, xã Trạm Thản, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	2.100	79,86%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống



STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	(%) vốn góp của Vinafor	Ngành nghề kinh doanh chính
16	Công ty CP Vinafor Vinh	Số 10, Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, Nghệ An	2.500	63,21%	Chế biến gỗ, lâm sản
17	Công ty CP Giồng LN Vùng Nam Trung Bộ	Tổ 19, cụm 4, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	2.197	51,84%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống
18	Công ty CP Giồng LN Vùng Tây Nguyên	60 Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt	9.900	51,00%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống
19	Công ty CP Giồng LN Vùng Đông Bắc	Số 246 đường Trần Quang Khải, thành phố Lạng Sơn	1.600	67,69%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống

CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

20	Công ty TNHH Việt Nhật chế biến gỗ & dăm gỗ Dung Quất	Thôn Bình An nội, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	13.458	49,00%	Sản xuất chế biến gỗ
21	Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật	Đường vào mỏ đá Hòa Nhơn, xã Hòa Nhơn, Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	55.718	39,97%	Sản xuất nguyên liệu giấy
22	Công ty TNHH SX nguyên liệu giấy Việt Nhật Cái Lân	Khu công nghiệp Cái Lân Phường Bãi Cháy TP. Hạ Long Tỉnh Quảng Ninh	32.645	49,00%	Trồng rừng nguyên liệu và SX nguyên liệu giấy
23	Công ty TNHH SX NLG Việt Nhật Vũng Áng	Số 91 Phan Đình Phùng Thị xã Hà Tĩnh	32.645	40,00%	Sản xuất nguyên liệu giấy
24	Công ty TNHH YAMAHA MOTOR Việt Nam	Thôn Trung Giã Sóc Sơn - Hà Nội	539.052	30,00%	Sản xuất và kinh doanh xe máy



STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	(%) vốn góp của Vinafor	Ngành nghề kinh doanh chính
25	Công ty LD Nuôi và Phát triển khí Việt Nam	Xã Tam Phước Huyện Long Thành Đồng Nai	41.854	40,00%	Chăn nuôi và XK Khí
26	Công ty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Đường Tây Sơn, P.Nhơn Phú, Quy Nhơn	9.500	22,00%	Sản xuất nguyên liệu giấy
27	Công ty TNHH Việt Thành Thái	05 Thành Thái, P 14, Q 10, TP Hồ Chí Minh	126.000	35,00%	Kinh doanh tổng hợp
28	Công ty CP Thương mại và Lâm sản Hà Nội (*)	67 Ngô Thì Nhậm Hai Bà Trưng - Hà Nội	20.000	30,00%	Kinh doanh nông, lâm, hải sản
29	Công ty CP lâm nghiệp 19	Số 71 Tây Sơn TP.Quy Nhơn Tỉnh Bình Định	21.000	30,00%	Chế biến gỗ
30	Công ty CP Formach	Thị trấn Văn Điển Thanh Trì - Hà Nội	13.045	27,78%	Chế tạo máy gia công gỗ, chế biến
31	Công ty CP Cờ đỏ	Trung Giã - Sóc Sơn Hà Nội	9.386	45,78%	Chế tạo, sửa chữa thiết bị, máy móc LN
32	Công ty CP Tư vấn và Đầu tư Forprodex	84/1 Ngọc Khánh Ba Đình - Hà Nội	9.900	27,25%	KD nông lâm hải sản, chế biến gỗ
33	Công ty CP XKNLS Sài Gòn	Số 9 Quang Trung P. 11 Gò Vấp TP.HCM	8.000	30,00%	Chế biến gỗ và lâm sản
34	Công ty CP 19/5 Đoàn Hùng	Thị trấn Đoàn Hùng H. Đoàn Hùng, Phú Thọ	4.000	49,01%	Khai thác, kinh doanh chế biến gỗ và lâm sản



STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	(%) vốn góp của Vinafor	Ngành nghề kinh doanh chính
35	Công ty CP Kon Hà Nừng	Thị trấn Kbang Huyện Kbang Tỉnh Gia Lai	6.000	30,00%	Trồng rừng, chế biến gỗ
36	Công ty CP Xây lắp đầu tư phát triển Nông lâm nghiệp Việt Nam	Vinh Quỳnh Thanh Trì - Hà Nội	6.036	20,33%	Xây dựng, chế biến KD nông lâm sản
37	Công ty CP Gỗ Lạng Buôn Ma Thuật	Số 131 Phan Huy Chú Khánh Xuân TP.Buôn Mê Thuật Tỉnh Đắk Lắk	4.000	30,00%	Khai thác, sơ chế gỗ, chế biến
38	Công ty CP XNK Naforimex Hà Nội	19 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.600	30,00%	Khai thác, SX, chế biến, mua bán và XNK nông lâm sản
39	Công ty CP Giống LN Trung ương	204 Hồ Tùng Mậu - Bắc Từ Liêm - Hà Nội	2.000	48,10%	SX và KD các loại giống cây trồng
40	Công ty CP Lâm đặc sản mây tre xuất khẩu	Số 14 Chương Dương Độ Quận Hoàn Kiếm Hà Nội	2.600	35,00%	Chế biến gỗ và lâm sản
41	Công ty CP thương mại công nghiệp và chế biến gỗ	Km 11 Thị trấn Văn Điển Thanh Trì - Hà Nội	2.700	29,69%	SX các loại ván nhân tạo

ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÁC CÔNG TY KHÁC

42	Công ty CP chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO Huế	Thôn Tam Vị, xã Tiến Lộc, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	15.000	13,01%	Trồng rừng, khai thác, KD chế biến gỗ và lâm sản;
43	Công ty CP Vinafor Quảng Trị	Km số 3 - Đường 9A Đông Hà - Quảng Trị	8.000	13,13%	Kinh doanh các sản phẩm từ gỗ



STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	(%) vốn góp của Vinafor	Ngành nghề kinh doanh chính
44	Công ty CP Cơ khí Lâm nghiệp Sài Gòn (*)	Số 7/1 Thành Thái P.14, Q.10, TP.HCM	200.000	0,85%	SX, KD thiết bị phục vụ SX Gỗ
45	Công ty CP ArchireenCo Hòa Bình	Lương Sơn, Hòa Bình	100.000	5,00%	Kinh doanh Bất động sản
46	Công ty CP Lâm nghiệp Miền Đông	324/9/15 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HỒ Chí Minh	147.600	1,83%	SX, mua bán nông lâm sản

(*) Ghi chú:

- Công ty CP TMLS Hà Nội có Nghị quyết ĐHĐCĐ tăng vốn điều lệ từ 18 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng. Vinafor đã góp đủ số tiền phát hành thêm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của công ty. Tuy nhiên, Vinafor và công ty đang phát sinh tranh chấp về việc tăng Vốn điều lệ này.

- Công ty CP Cơ khí lâm nghiệp Sài Gòn đã có Nghị quyết ĐHĐCĐ tăng vốn điều lệ từ 5,5 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng ngày 01/11/2018. Tuy nhiên việc tăng vốn điều lệ này được thực hiện không đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014. Vinafor đã khiếu kiện lên TAND quận 10, TP.HCM. Ngày 04/10/2019, TAND quận đã có Quyết định sơ thẩm hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc tăng vốn điều lệ của Công ty.

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần kiên định theo định hướng phát triển lâm nghiệp "Từ trồng rừng đến sản phẩm". Trong đó lấy hoạt động trồng rừng và chế biến lâm sản là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm lâm nghiệp. Định hướng mục tiêu là "Kinh tế - xã hội - môi trường", trong đó lấy mục tiêu kinh tế làm trọng tâm. Cụ thể một số lĩnh vực chính như sau:

➤ Định hướng phát triển rừng trồng: Xây dựng chiến lược phát triển lâm nghiệp trung, dài hạn; Quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn của Hội đồng quản trị rừng thế giới (FSC); mở rộng quy mô sản xuất giống cây có chất lượng tốt (có khả

năng chống chịu thời tiết, sâu bệnh) phục vụ cho trồng rừng; áp dụng kỹ thuật thâm canh cao, chuyển hóa kinh doanh rừng gỗ lớn, tăng cường cơ giới hóa nhằm nâng suất rừng trồng; tạo vùng nguyên liệu rừng tập trung cung cấp gỗ có chất lượng, đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài về nguồn nguyên liệu cho các đơn vị chế biến lâm sản trong và ngoài Tổng công ty.

➤ Định hướng chế biến gỗ: Thường xuyên theo dõi và nắm bắt tình hình thị trường, phối hợp chặt chẽ với các đối tác để nghiên cứu đổi mới phương thức sản xuất; đẩy mạnh đầu tư cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị và phát triển thêm các nhà máy, xưởng chế biến lâm sản gắn liền với vùng nguyên liệu; áp dụng công nghệ



khoa học kỹ thuật của CMCN 4.0 vào quy trình sản xuất và chế biến lâm sản để nâng cao năng suất, đa dạng hóa và tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng với giá cả hợp lý đáp ứng nhu cầu thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh cho các đơn vị chế biến gỗ; đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường các nước trên thế giới.

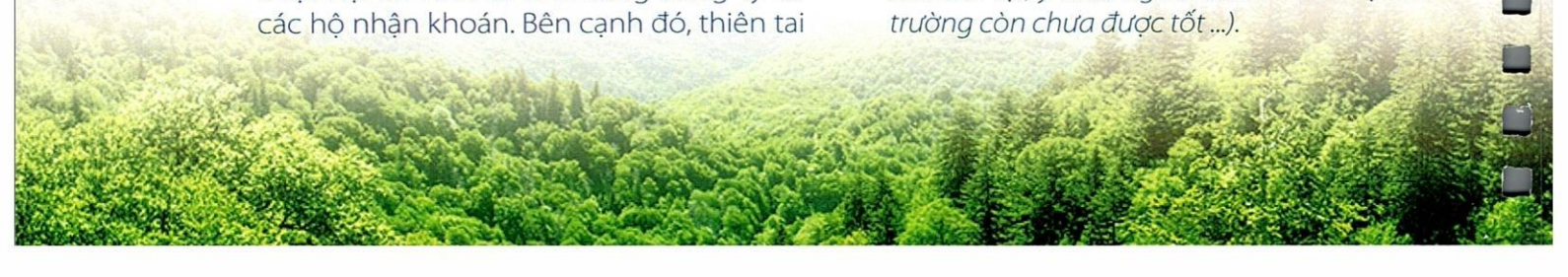
Phát huy tối đa những lợi thế sẵn có, đặc biệt là hiệu quả sử dụng đất; đầu tư, quản lý sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả.

- Duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác, liên doanh liên kết nhằm thành lập thêm những công ty liên doanh, liên kết mới trong lĩnh vực SXKD lâm nghiệp và chế biến lâm sản trên cơ sở hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.
- Bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo cố tức hàng năm cho các cổ đông và đời sống và thu nhập ổn định, điều kiện làm việc và các chế độ cho người lao động trong Tổng công ty.

5. CÁC RỦI RO

Một số rủi ro chính có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- **Rủi ro về lấn chiếm đất đai:** Do một số chính sách giao khoán trước kia và đặc thù của lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp (bàn giao nguyên trạng theo sổ sách, chưa đo đạc lại) nên tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng vẫn còn diễn biến phức tạp (đặc biệt đối với những diện tích giao khoán từ nhiều năm trước).
- **Rủi ro về chính sách:** Một số chính sách của Nhà nước như chính sách thu hồi đất, điều chỉnh giá thuê đất, thuế đất ... có thể thay đổi cùng với xu hướng bảo hộ của các nước lớn ngày càng gia tăng bằng việc tăng thuế áp lên các sản phẩm chế biến gỗ xuất khẩu (như ván MDF, ván dán, đồ gỗ nội thất, dăm gỗ...) có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và xuất khẩu của các đơn vị chế biến sang thị trường các nước lớn trên thế giới.
- **Rủi ro thiên tai, dịch bệnh, môi trường:** Hằng năm, Tổng công ty phải thực hiện cải tạo, trồng mới lại một số diện tích rừng không có khả năng phục hồi do thiên tai, lũ lụt, nấm bệnh hại gây ra nên có thể gây thiệt hại về kinh tế cho Tổng công ty và các hộ nhận khoán. Bên cạnh đó, thiên tai dịch bệnh cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Tổng công ty (ví dụ như dịch Covid-19 đầu năm 2020).
- **Rủi ro về công nghệ:** Máy móc thiết bị của một số đơn vị chế biến hoạt động nhiều năm đã xuống cấp, thiếu tính đồng bộ nên hay hỏng hóc, năng suất thấp và tiêu hao nguyên vật liệu. Hình thức sản phẩm còn đơn điệu, chất lượng chưa cao nên khó cạnh tranh và tiêu thụ.
- **Rủi ro thị trường:** Do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại (đặc biệt giữa Mỹ và Trung Quốc), tình trạng hàng hóa Trung Quốc gian lận nguồn gốc xuất xứ, nhân mác của VN để xuất khẩu sang thị trường Mỹ ngày càng gia tăng có thể làm tăng nguy cơ áp thuế chống bán phá giá của Mỹ đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Một số doanh nghiệp của Thái Lan, Malaysia hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu lâm sản có thể bán phá giá vào thị trường Việt Nam cùng với sự biến động tỉ giá không ổn định làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị chế biến và xuất khẩu lâm sản.
- **Một số rủi ro khác** (Nạn chặt phá rừng vẫn còn tồn tại, ý thức người dân về bảo vệ môi trường còn chưa được tốt...).





**TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019 CỦA TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN.

a) Kết quả SXKD:

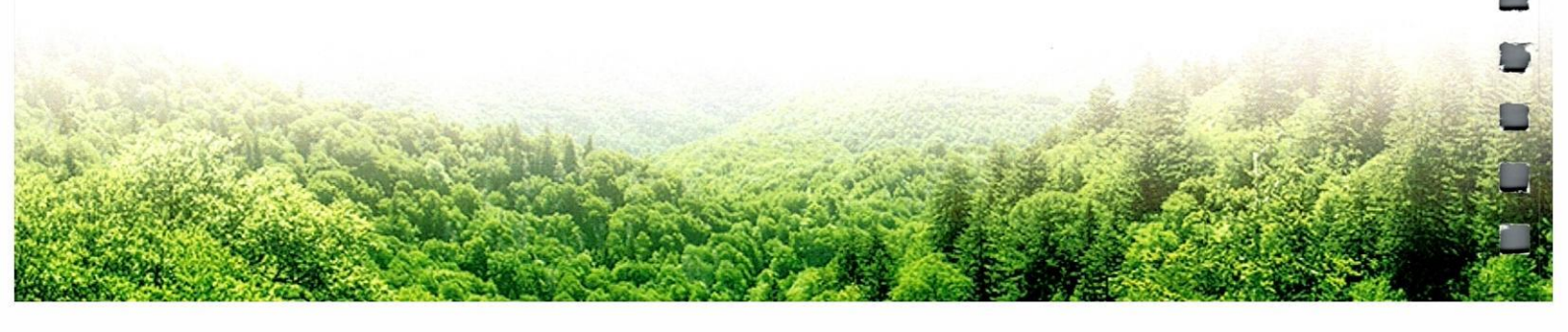
TT	Các chỉ tiêu kế hoạch	ĐVT	KH năm 2019	TH năm 2019	% TH/KH năm 2018
01	Doanh thu hợp nhất:	Tỷ đồng	2.762	2.411	87%
	Trong đó, Công ty Mẹ:	Tỷ đồng	1.588	1.483	93%
02	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất:	Tỷ đồng	870	553	64%
	Trong đó, Công ty Mẹ:	Tỷ đồng	710	734	103%
03	Tỉ lệ chia cổ tức (dự kiến):	(%)	18	19	106%

(Kết quả thực hiện căn cứ theo BCTC Công ty Mẹ và Hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán).

b) Nhận xét đánh giá:

Mặc dù năm 2019 gặp nhiều khó khăn do cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung căng thẳng và khó lường, ảnh hưởng lớn đến kinh tế toàn cầu nói chung và Tổng công ty nói riêng. Đặc biệt là các sản phẩm chế biến gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc (như ván MDF, ván dán, dầm gỗ...) sụt giảm mạnh đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của Tổng công ty. Tuy nhiên, với sự theo dõi chỉ đạo sát sao, kịp thời của Lãnh đạo Tổng công ty và sự quyết tâm nỗ lực phấn

đấu, khắc phục khó khăn của các đơn vị, Tổng công ty đã cơ bản hoàn thành một số chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty Mẹ, đặc biệt là chỉ tiêu về cổ tức năm 2019. Chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận hợp nhất năm 2019 có giảm sút và chưa đạt kế hoạch đề ra do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ Trung kéo dài, nhu cầu toàn cầu sụt giảm nên đã ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD của một số công ty liên doanh của Tổng công ty.



2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

► Danh sách Ban điều hành Tổng công ty.



ÔNG LÊ QUỐC KHÁNH
THÀNH VIÊN HĐQT
TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN
THÀNH VIÊN HĐQT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



BÀ NGÔ THỊ THÚY MAI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

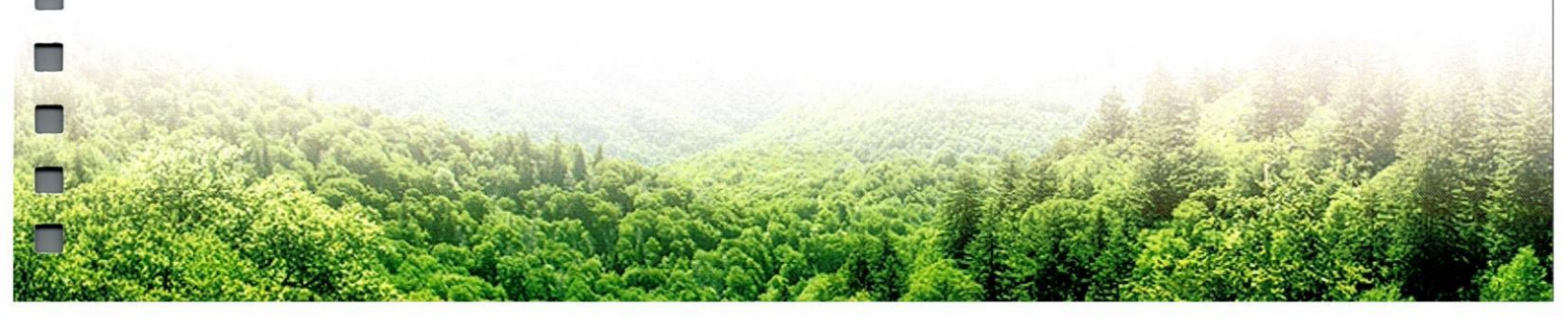
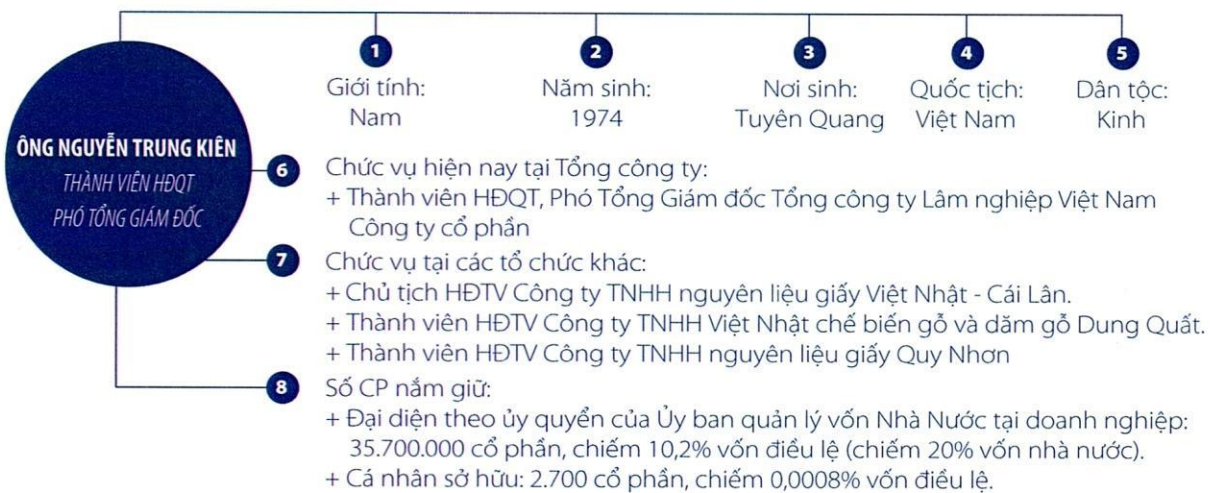
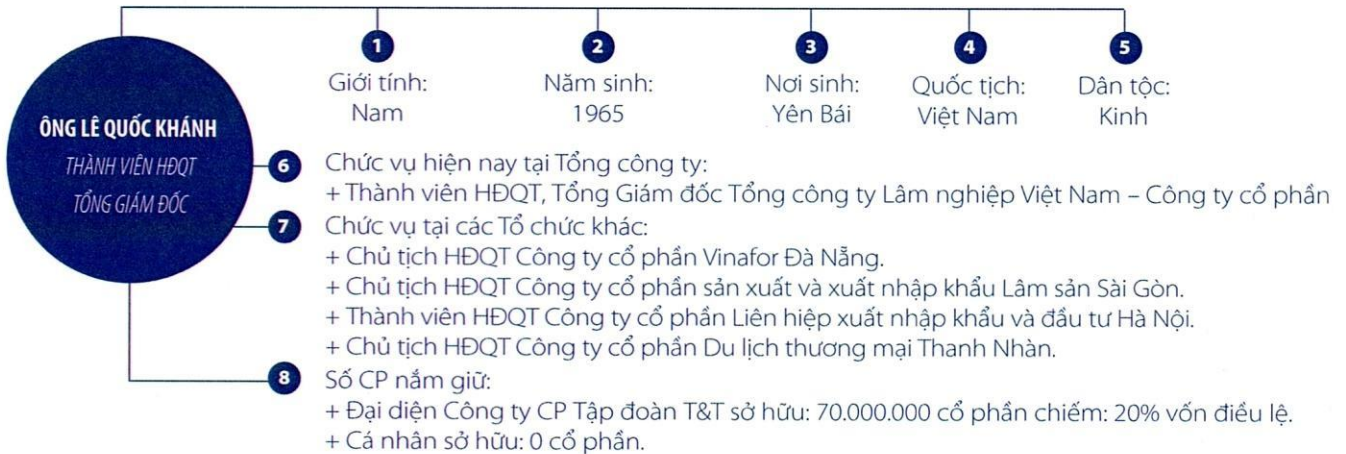


ÔNG VŨ VĂN HƯƠNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG MAI QUÝ QUẢNG
KẾ TOÁN TRƯỞNG

► Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Điều hành như sau:



BÀ NGÔ THỊ THÚY MAI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

1	Giới tính: Nữ	2	Năm sinh: 1973	3	Nơi sinh: Hưng Yên	4	Quốc tịch: Việt Nam	5	Dân tộc: Kinh
---	------------------	---	-------------------	---	-----------------------	---	------------------------	---	------------------

6 Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:
+ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

7 Chức vụ tại các tổ chức khác:
+ Thành viên HĐQT Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam.

8 Số CP nắm giữ:
+ Đại diện sở hữu: Không có.
+ Cá nhân sở hữu: 4000 cổ phần chiếm: 0,0011 % vốn điều lệ.

ÔNG VŨ VĂN HƯỜNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

1	Giới tính: Nam	2	Năm sinh: 1969	3	Nơi sinh: Hải Phòng	4	Quốc tịch: Việt Nam	5	Dân tộc: Kinh
---	-------------------	---	-------------------	---	------------------------	---	------------------------	---	------------------

6 Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:
+ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

7 Chức vụ tại các tổ chức khác:
+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Giống Lâm nghiệp vùng Tây Nguyên.

8 Số CP nắm giữ:
+ Đại diện sở hữu: Không có
+ Cá nhân sở hữu: 3.700 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ.

ÔNG MAI QUÝ QUẢNG
KẾ TOÁN TRƯỞNG

1	Giới tính: Nam	2	Năm sinh: 1984	3	Nơi sinh: Thái Bình	4	Quốc tịch: Việt Nam	5	Dân tộc: Kinh
---	-------------------	---	-------------------	---	------------------------	---	------------------------	---	------------------

6 Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty:
+ Kế toán trưởng - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần

7 Chức vụ tại các Tổ chức khác:
+ Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Formach.

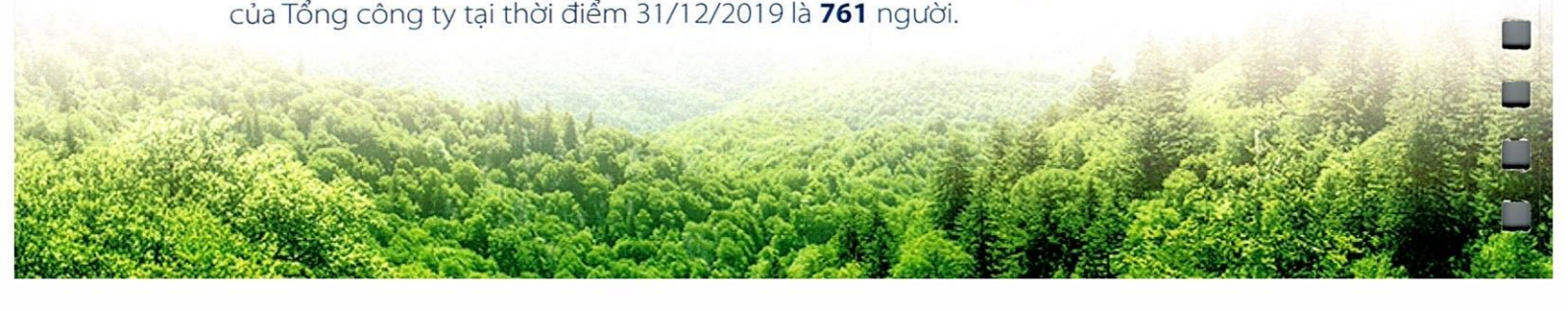
8 Số CP nắm giữ:
+ Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban quản lý vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp:
26.775.000 cổ phần, chiếm 7,65% vốn điều lệ (chiếm 15% vốn nhà nước)
+ Cá nhân sở hữu: 14.400 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ.

➤ **Những thay đổi trong ban điều hành:**

- Đồng chí Phí Mạnh Cường - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc giữ chức Chủ tịch HĐQT Tổng công ty từ ngày 01/7/2019.
- Đồng chí Lê Quốc Khánh - Thành viên HĐQT tiếp tục tham gia HĐQT và giữ chức Tổng giám đốc Tổng công ty từ ngày 01/7/2019.
- Đồng chí Vũ Văn Hường giữ chức Phó Tổng Giám đốc từ ngày 15/03/2019, thời làm Kiểm soát viên của Tổng công ty từ ngày 27/06/2019.
- Đồng chí Mai Quý Quảng giữ chức Kế toán trưởng Tổng công ty từ ngày 01/12/2019.

➤ **Số lượng cán bộ, nhân viên của Tổng công ty:**

- Tổng số Cán bộ công nhân viên của Công ty Mẹ và các Công ty TNHH MTV 100% vốn của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2019 là **761** người.



3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1 Các khoản đầu tư lớn.

* Tình hình đầu tư tài chính năm 2019

Trong năm 2019, Tổng công ty đã thực hiện việc bổ sung vốn điều lệ cho các đơn vị thuộc ngành nghề chính của Tổng công ty, có tiềm năng lợi thế và hiệu quả sản xuất kinh doanh cao, ổn định. Cụ thể:

- ▶ Bổ sung vốn trên 39 tỷ đồng cho 3 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp (Đình Lập: 7,5 tỷ đồng, Đông Bắc: 5,9 tỷ đồng, Lộc Bình: 25,9 tỷ đồng) để đầu tư mở rộng và phát triển lâm nghiệp theo hướng trồng rừng thâm canh cao.
- ▶ Sau khi có ý kiến chấp thuận của 02 cổ đông lớn, Tổng công ty đang hoàn thiện thủ tục mua lại phần vốn góp của đối tác tại Công ty TNHH Việt Nhật chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất theo hướng để bán thu hồi vốn đầu tư cho Tổng công ty.

Biến động tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp:

- ▶ Công ty cổ phần lâm nghiệp Miền Đông thực hiện tăng vốn điều lệ để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh bất động sản.

* Tình hình đầu tư thực hiện các dự án trong năm 2019

a. Dự án đầu tư thay thế Lò hơi mới cho dây chuyền sản xuất ván sợi ép của Công ty MDF Vinafor Gia Lai: Hiện Tổng công ty đang rà soát lại hồ sơ dự án và xem xét điều chỉnh lại dự án cho phù hợp với thực tế để tiếp tục triển khai.

b. Dự án “Nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại – Eco Lakeview”: Tổng công ty và Công ty CP Sông Đà 1.01, Công ty CP Ecoland đã ký các Hợp đồng hợp tác đầu tư để thực hiện Dự án trên diện tích 23.589 m² đất thuê tại số 32 Đại Từ, Hà Nội. Dự án đã được UBND Thành phố Hà Nội cấp Giấy

Do chưa có ý kiến của 02 cổ đông lớn (Ủy ban và Tập đoàn T&T), Tổng công ty không nộp tiền mua cổ phần phát hành thêm, dẫn đến tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty cổ phần lâm nghiệp Miền Đông giảm xuống còn 1,83% vốn điều lệ. Tuy nhiên, Tổng công ty đã làm việc và HĐQT Công ty đã có Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐQT ngày 12/06/2019 đồng ý thực hiện phát hành thêm cổ phần cho Tổng công ty khi Tổng công ty gửi văn bản yêu cầu để đảm bảo tỷ lệ sở hữu 30% của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Lâm nghiệp Miền Đông với mức giá là 100.000VNĐ/cổ phần (bằng mệnh giá) như mức giá tại Phương án phát hành cổ phần ĐHCĐ bất thường đã thông qua ngày 17/12/2018.

Khảo sát, nghiên cứu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị lâm nghiệp thuộc diện sắp xếp theo Nghị định 118/NĐ-CP của Chính phủ tại một số tỉnh trên cả nước để mở rộng vùng nguyên liệu và phát triển hoạt động sản xuất lâm nghiệp theo chiến lược trung, dài hạn.

chứng nhận đầu tư ngày 22/9/2016, Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất ngày 29/9/2016. Về lợi ích, Tổng công ty nhận về 8.600m² (107 căn hộ) diện tích sàn căn hộ hoàn thiện.

Hiện tại, dự án đã hoàn thành và đã thực hiện bàn giao cho người mua đưa vào sử dụng. Tổng công ty đang làm các thủ tục cần thiết để xin cấp GCNQSD, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của 107 căn hộ và xây dựng phương án bán nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.



c. Dự án tại số 55 đường 430 - Vạn Phúc - Hà Đông - Hà Nội:

Năm 2011, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư Dự án với Công ty CP Sông Đà 1.01 (Sông Đà 1.01) trên diện tích 4.557 m² đất của Tổng công ty thuê tại số 55 đường 430 - Vạn Phúc - Hà Đông - Hà Nội. Lợi ích của Tổng công ty nhận được tại Dự án là 3.195 m² sàn căn hộ hoàn thiện (trong đó có 3.100m² đã đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa Tổng công ty với giá trị là 54,1 tỷ đồng, 95m² còn lại phát sinh từ phạt chậm tiến độ hợp đồng).

Để huy động vốn, Sông Đà 1.01 đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trong tương lai của Dự án cho khoản vay vốn của Ngân hàng PVcombank. Tuy nhiên năm 2018, Sông Đà 1.01 gặp khó khăn về tài chính cùng với việc bán hàng gặp khó khăn dẫn đến Công ty

không có nguồn vốn để trả nợ ngân hàng theo như cam kết. Ngân hàng đã có thông báo gửi Công ty Sông Đà 1.01 về việc thu giữ tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản còn lại của Dự án (bao gồm lợi ích của Tổng công ty nhận được tại Dự án).

Để bảo vệ quyền và lợi ích của Tổng công ty tại Dự án, ngày 31/01/2019, Tổng công ty đã kiện Công ty CP Sông Đà 1.01 tại TAND quận Hà Đông. Tuy nhiên đến nay, hai bên đã ký biên bản hòa giải nhưng chưa có hiệu lực do chưa tiến hành hòa giải tại Tòa án.

Ngày 14/08/2019, Tổng công ty đã nộp đơn khởi kiện Ngân hàng Pvcombank lên TAND quận Hoàn Kiếm để bảo vệ tài sản và quyền lợi của Tổng công ty tại Dự án đang bị Ngân hàng đơn phương thu giữ. Hiện Tòa án chưa có thông báo thụ lý vụ án.

3.2 Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết, liên doanh.

Năm 2019 có 36/46 đơn vị có vốn góp của Tổng công ty hoạt động có lãi. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn 10/46 đơn vị lỗ, nguyên nhân lỗ là:

- Thua lỗ do đang trong giai đoạn đầu tư trồng rừng, tái đầu tư: 4 đơn vị.
- Thua lỗ do tồn tại cũ: Có 5 đơn vị.

- Thua lỗ do nguyên nhân khách quan khác (Rừng trồng bị dịch bệnh): 01 đơn vị.

Hiệu quả từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Tính chung, các hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng công ty vẫn tiếp tục đem lại hiệu quả cao, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.



4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

- a) **Tình hình tài chính:** Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 đã được kiểm toán



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	7,33 lần
+ Hệ số thanh toán nhanh:	5,55 lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,10 lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,11 lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	
+ Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	1,51 lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,30 lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	31,08%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,52%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,45%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	33,43%



5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Cổ phần:



b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/10/2019

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	851	350.000.000	100 %
* Cá nhân	878	12.871.179	3,68 %
* Tổ chức	5	337.128.821	96,32%
II. Cổ đông nước ngoài	0	0	0
* Cá nhân	-	-	-
* Tổ chức	-	-	-
III. Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng	883	350.000.000	100 %

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TỔNG CÔNG TY

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Số lượng nguyên liệu được sử dụng để phục vụ sản xuất chế biến các sản phẩm lâm sản của Tổng công ty trong năm 2019.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của các đơn vị thuộc Tổng công ty là hoạt động sản xuất lâm nghiệp, kinh doanh gỗ nguyên liệu và chế biến lâm sản. Trong năm 2019, các đơn vị lâm nghiệp thuộc Tổng công ty đã trồng mới 2.837 ha rừng nguyên liệu, chăm sóc, bảo vệ và duy trì 20.285 ha rừng theo chứng chỉ quản lý rừng bền vững của thế giới (FSC) đảm bảo duy trì hệ sinh thái và cải thiện môi trường tự nhiên, đem lại lợi ích kinh tế và xã hội cho các cộng đồng địa phương. Bên cạnh đó, việc đầu tư mở rộng quỹ đất và trồng rừng thâm canh là nguồn nguyên liệu ổn định và lâu dài để cung ứng cho các đơn vị có hoạt động chế biến lâm sản trong Tổng công ty và trên cả nước.

Năm 2019, tổng khối lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất của các đơn vị chế biến lâm sản thuộc Công ty Mẹ - Tổng công ty như sau:

- Gỗ nguyên liệu: 91.028 tấn (trong đó, gỗ nguyên liệu từ khai thác rừng là 29.570 tấn, còn lại được thu mua ngoài).

- Keo UF (phục vụ sản xuất ván sợi ép): 5.799 tấn.
- Wax (chất phụ gia chống ẩm): 219 tấn.
- Trấu nghiền: 2.751 tấn.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế sử dụng phục vụ sản xuất của Tổng công ty.

- Vỏ cây và các cành, nhánh 100% được tận dụng làm nguyên liệu đốt lò hơi phục vụ sản xuất.
- Keo UF và Wax dùng để sản xuất ván sợi ép là loại nhập khẩu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đạt tiêu chuẩn Việt Nam và của Mỹ, thân thiện với môi trường.
- Nước thải được đưa qua hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn và được tái sử dụng 70% lưu lượng để làm mát máy công nghiệp phục vụ sản xuất.
- Tro đốt lò hơi được tái chế làm sản phẩm phân bón để phục vụ trồng rừng nguyên liệu.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp là sử dụng nguồn năng lượng tận dụng từ phế phẩm lâm nghiệp là nguyên liệu đốt lò hơi (như cành, nhánh cây; mùn cưa...).
- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp là sử dụng nguồn điện lưới quốc gia.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua áp dụng công nghệ tiên tiến:

- Qua việc sử dụng lò hơi áp dụng công nghệ khí hóa Biomass đã tận dụng được những phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp.
- Qua việc tăng sản lượng đã tiết kiệm điện năng cũng như tiêu hao nguyên vật liệu.



c) Kết quả của việc áp dụng công nghệ khí hóa Biomass

- ▶ Đã góp phần giải quyết vấn đề về ô nhiễm môi trường trong ngành công nghiệp sản xuất ván sợi ép, chế biến gỗ ... không khí và tiết kiệm nguồn năng lượng điện quốc gia.
- ▶ Đã giải quyết được vấn đề dư thừa các phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp trong sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường
- ▶ Tro từ lò hơi được tận dụng làm sản phẩm phân bón phục vụ trồng rừng nguyên liệu, không làm ô nhiễm đất, ô nhiễm nguồn nước.

6.3 Tiêu thụ nước

a) Nước làm nguội máy: Dùng để làm nguội máy như tuabin, khớp nối, máy nén, động cơ và bơm, thường có nhiễm dầu mỡ. Loại nước này phần lớn được thu hồi tái sử dụng để quay lại làm mát máy móc thiết bị.

b) Nước thải nói chung cho hoạt động sản xuất công nghiệp: Là nước thải từ việc vệ sinh thiết bị, nhà xưởng và máy móc định kỳ, nước thải làm mát ... Loại nước thải này có mức độ nhiễm bẩn khác nhau, được phân loại trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.



6.4 Tuân thủ pháp luật về môi trường:

Trong năm 2019, Tổng công ty luôn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là về lĩnh vực bảo vệ môi trường và giảm thiểu chất thải, thực hiện quán triệt đến các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty về việc giữ gìn bảo vệ môi trường, duy trì chứng chỉ rừng bền vững FSC cũng như tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Kết quả năm 2019, Tổng công ty không có đơn vị nào vi phạm các quy định pháp luật về môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Chế độ làm việc

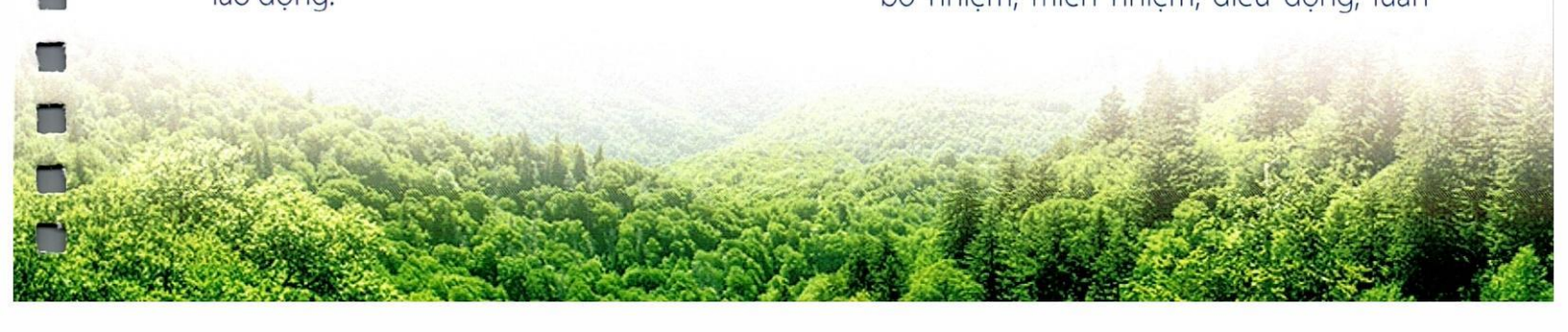
Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm. Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết... Thực hiện theo Luật lao động.

b) Điều kiện làm việc:

Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, được cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện làm việc thiết yếu nhất trong điều kiện cho phép nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Người lao động làm việc.

c) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Về tuyển dụng: Tổng công ty đang xây dựng các Quy chế về tuyển dụng, đào tạo; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân



chuyển...của Tổng công ty. Các quy chế, quy định này tuân thủ các qui định của pháp luật hiện hành, phù hợp với thực tế của Tổng công ty. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng, đúng người, đúng việc, đúng quy định.

- **Về đào tạo:** Hàng năm, Tổng công ty đều tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn cho CBNV về quản lý kinh tế, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, công tác tiền lương và chế độ chính sách... đồng thời Tổng công ty khuyến khích CBNV tự học tập nâng cao nhận thức về pháp luật, về trình độ chuyên môn, nhiệm vụ công tác và các quy định của Tổng công ty để toàn thể CBNV và người lao động nâng cao trách nhiệm, năng lực và hiệu quả thực hiện công việc.

d) Chính sách lương và thưởng:

Tổng công ty thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước (nghị định số 53/2016/NĐ-Cp ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội), cụ thể:

- **Về tiền lương:** Tổng công ty đã xây dựng và ban hành các qui định về chế độ tiền lương, thưởng... theo đúng quy định, phù hợp với thực tế của Tổng công ty, công bằng và có tính khuyến khích cao; đóng góp tích cực vào kết quả công tác, hiệu quả hoạt động của từng cá nhân, bộ phận. Việc trả lương của Tổng Công ty được thực hiện trên nguyên tắc phân phối theo vị trí, chức danh công việc.

- **Về tiền thưởng:** Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, người lao động sẽ được khen thưởng, động viên kịp thời theo Quy chế của Tổng công ty và theo quy định.

- **Về các chế độ chính sách:** Người lao động được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và các khoản từ quỹ phúc lợi của Tổng công ty theo quy định của pháp luật. Định kỳ hàng năm, người lao động được khám sức khỏe theo quy định.

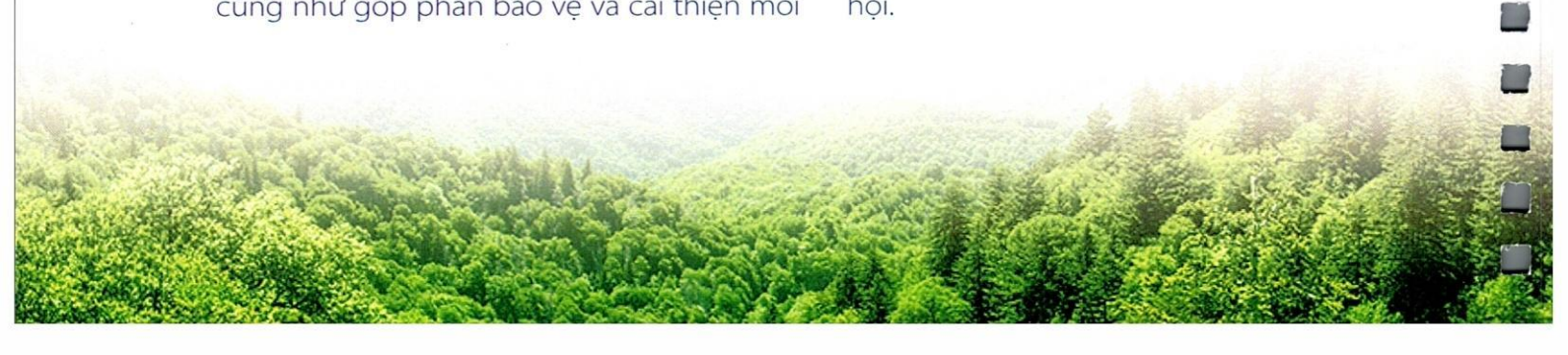
Năm 2019 thu nhập bình quân của CBCNV của toàn Tổng công ty khoảng: 8,15 triệu đồng/người/tháng, tăng 5,8% so với năm 2018.

6.6 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

Với mục tiêu lấy hoạt động sản xuất lâm nghiệp và chế biến lâm sản làm nền tảng cốt lõi cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững, ngay từ khi thành lập, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã chú trọng đến chiến lược phát triển lâm nghiệp trung, dài hạn; đẩy mạnh diện tích trồng rừng thâm canh, tiếp tục duy trì và áp dụng chứng chỉ rừng bền vững FSC (dựa trên các tiêu chí: Kinh tế - Xã hội - Môi trường) cho các diện tích rừng tại hầu hết các đơn vị sản xuất lâm nghiệp để đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu trước mắt và lâu dài cho các đơn vị chế biến lâm sản trong và ngoài Tổng công ty cũng như góp phần bảo vệ và cải thiện môi

trường, giảm thiểu thiên tai lũ lụt tại các tỉnh trên cả nước và phục vụ cho nhiệm vụ an ninh quốc phòng.

Bên cạnh đó, Tổng công ty luôn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn SXKD. Đến nay, Tổng công ty có hơn 50 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, chế biến xuất nhập khẩu lâm sản ... tạo công ăn việc làm ổn định cho gần 11.000 lao động trên cả nước, luôn quan tâm đến đời sống, thu nhập và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động theo quy định, góp phần ổn định an sinh xã hội.



Ngoài ra, Tổng công ty cũng thường xuyên giám sát, chỉ đạo các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chế biến luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường như: đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, áp dụng khoa học công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất để cải thiện môi trường làm việc; xây dựng hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn của nhà nước, cán bộ công nhân viên luôn có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường ...

Các sản phẩm lâm nghiệp ngày càng được sử dụng nhiều hơn trong nhiều lĩnh vực như ngành xây dựng (nhà, cửa...), trong cuộc sống hằng ngày (gia công bàn ghế, giường tủ, đồ gỗ nội thất ...) và các công cụ dụng cụ gia dụng khác ... như một nguồn nguyên liệu sạch và thân thiện với môi trường.

Với tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau đã trở thành nét đẹp truyền thống văn hóa của người Việt Nam. Hàng năm, Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần thường tham gia và có nhiều hoạt động quan tâm đến cộng đồng và xã hội nhằm góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc có hoàn cảnh khó khăn, các hộ gia đình thương binh liệt sỹ và gia đình chính sách... tại các tỉnh trên cả nước.

Năm 2019, Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần đã tự nguyện tham gia và phát động phong trào một số chương trình như:

- Tháng 7/2019, hướng về những gia đình thương binh, liệt sỹ và những đồng chí thương bệnh binh trên khắp mọi miền đất nước. Với tình cảm và tấm lòng “Uống nước nhớ nguồn”. Tổng công ty đã đến thăm và tặng quà cho các thương bệnh binh tại các Trung tâm điều dưỡng thương binh Duy Tiên tỉnh Hà Nam, Trung

tâm điều dưỡng thương binh Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh, Trung tâm điều dưỡng người có công tại tỉnh Phú Thọ và Trung tâm Điều dưỡng thương binh Nho Quan Ninh Bình.

- Tháng 9/2019 Tổng công ty đã tổ chức Chương trình Hiến máu nhân đạo năm 2019 được đông đảo cán bộ, người lao động của Tổng công ty và các cá nhân, tổ chức hoạt động trong tòa nhà Vinafor - 127 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội tích cực tham gia, hưởng ứng.
- Tháng 10/2019 Hưởng ứng chương trình “Cả nước chung tay Vì người nghèo” năm 2019, Tổng công ty đã kêu gọi toàn thể cán bộ, người lao động toàn Tổng công ty ủng hộ người nghèo trên cổng thông tin điện tử đồng thời tham gia ủng hộ mỗi người một ngày lương của mình để đóng góp “Quỹ vì người nghèo” góp phần thiết thực trong công cuộc giảm nghèo bền vững.
- Tháng 12/2019 Tổng công ty đã tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương.

Ngoài những hoạt động nêu trên, Tổng công ty còn tham gia các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như: Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa: Thăm hỏi và tặng quà cho các bà mẹ Việt Nam anh hùng, Quỹ mái ấm công đoàn và quỹ vì người nghèo. Các công trình phúc lợi, dân dụng: Tổng công ty đều có những đóng góp tích cực vào các hoạt động phúc lợi của địa phương như: ủng hộ xây dựng các công trình nhà tình nghĩa, quỹ khuyến học của các xã, phường.



6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Với mục tiêu lấy hoạt động trồng rừng và chế biến kinh doanh lâm sản làm nền tảng cốt lõi cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững, Tổng công ty luôn chú trọng đến chiến lược phát triển lâm nghiệp trung, dài hạn như: đầu tư sản xuất giống cây trồng năng suất cao; đầu tư nâng cao hơn nữa chất lượng rừng trồng thông qua việc sử dụng giống mới, áp dụng biện pháp kỹ thuật thâm canh cao, chuyển hóa kinh doanh rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn; đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu thông qua tham gia tái cơ cấu vào các công ty lâm nghiệp có tiềm năng trên cả nước để đầu tư chuyên sâu về chế biến lâm sản để tạo ra những sản phẩm xanh phù hợp với nhu cầu thị trường và thân thiện với môi trường; đẩy mạnh xuất khẩu; duy trì và phát triển thương hiệu Vinafor trên thị trường trong và ngoài nước... Đó là cơ sở cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Tổng công ty.

Để thực hiện mục tiêu trên, Tổng công ty luôn xác định Thị trường chứng khoán luôn là thị trường tiềm năng trong việc thu hút vốn đầu tư để phục vụ cho những dự án xanh, thân thiện với môi trường của Tổng công ty trong tương lai. Trong năm 2019, cổ phiếu VIF của Tổng công ty đã trở thành cổ phiếu xanh có tiềm năng được nhiều nhà đầu tư quan tâm trên sàn Upcom. Tuy nhiên để đẩy mạnh thu hút các nguồn lực thực hiện mục tiêu trên, Tổng công ty đã hoàn tất hồ sơ để thực hiện việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Ngày 31/12/2019, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã có văn bản chấp thuận việc niêm yết cổ phiếu VIF của Tổng công ty và chính thức giao dịch từ ngày 03/02/2020.





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2019, việc triển khai thực hiện kế hoạch của Tổng công ty diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp khi chiến tranh thương mại và chính sách bảo hộ của các nước gia tăng (đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc), kinh tế thương mại toàn cầu sụt giảm và tiềm ẩn yếu tố khó lường, cuộc CMCN 4.0 đã có tác động sâu rộng trên nhiều lĩnh vực. Ở trong nước, nền kinh tế vẫn còn tồn tại một số vấn đề như: năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp còn thấp, tính tăng trưởng nhưng chưa thực sự bền vững. Bên cạnh đó, thiên tai bão lũ thường xuyên xảy ra đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên cả nước nói chung và hoạt động sản xuất lâm nghiệp, chế biến lâm sản nói riêng.

Tuy nhiên, với sự theo dõi chỉ đạo sát sao, kịp thời của Lãnh đạo Tổng công ty và sự nỗ lực phấn đấu của các đơn vị thành viên, Tổng công ty về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2019 mà Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể:

Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ đạt

734 tỷ đồng

đạt khoảng **103% kế hoạch**
năm 2019

Cổ tức dự kiến năm 2019
khoảng 19%, đạt 106%
kế hoạch năm 2019 đề ra

Bên cạnh đó, Tổng công ty đã thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2019. Cụ thể:

- ▶ Cơ bản hoàn thành một số chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2019 mà Đại hội đồng cổ đông giao, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo công ăn việc làm ổn định và các chế độ cho người lao động trong Tổng công ty.
- ▶ Cơ bản hoàn tất công tác đo đạc cắm mốc các diện tích đất lâm nghiệp (97% diện tích) và tiếp tục hoàn thiện các thủ tục xin cấp GCNQSD đất, miễn giảm tiền thuê đất.
- ▶ Đang gấp rút hoàn thiện phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện; tiếp tục hoàn thiện Đề cương chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2035 và Quy chế quản lý lâm nghiệp (đã phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý lâm nghiệp ngày 08/04/2020).
- ▶ Tiếp tục hoàn thiện dự án chi tiết cải tạo và đầu tư xây dựng mới 3 trung tâm giống tại Lạng Sơn, Quảng Ngãi và Hòa Bình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.
- ▶ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát để chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời, có hiệu quả trong việc giải quyết những vấn đề phát sinh tại các công ty phụ thuộc, công ty con và các công ty liên kết, đặc biệt là các khoản đầu tư.



- ▶ Đã hoàn thiện phương án sắp xếp, tái cơ cấu Tổng công ty trước mắt là giai đoạn 2020-2021 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện. Đặc biệt là việc tái cơ cấu các đơn vị thành viên hoạt động không hiệu quả trong nhiều năm để tập chung nguồn lực đầu tư vào các đơn vị lâm nghiệp thuộc diện sắp xếp theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty.
- ▶ Kiện toàn hệ thống người đại diện vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp, bộ máy quản lý các Công ty TNHH MTV 100% vốn và nhân sự các phòng ban tại Cơ quan Tổng công ty; tiếp tục tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch và luân chuyển cán bộ để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ công nhân viên của Tổng công ty.
- ▶ Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi bổ sung hệ thống các văn bản, quy chế, quy định của Tổng công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Tổng công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với mô hình công ty cổ phần.
- ▶ Duy trì và củng cố mối quan hệ hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác truyền

thống như Tập đoàn Yamaha Nhật Bản, Tập đoàn Sojitz Nhật Bản, Tập đoàn KHI – Hồng Kông ...); mở rộng hợp tác với các đối tác khác trong và ngoài nước để nguyên cứu thành lập thêm các liên doanh mới trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp và chế biến lâm sản để nâng cao giá trị cho các sản phẩm ngành lâm nghiệp; phối kết hợp chặt chẽ với Cổ đông chiến lược của Tổng công ty (Tập đoàn T&T) để phát huy tiềm năng lợi thế song phương, tạo điều kiện cho Tổng công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

- ▶ Quán triệt thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại Cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên; các quy định của Tổng công ty, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ công nhân viên đối với công việc, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.
- ▶ Trong năm 2019, công tác thoái vốn tại một số đơn vị kém hiệu quả còn triển khai chậm do chưa nhận được ý kiến chấp thuận từ 2 cổ đông lớn (Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Tập đoàn T&T).

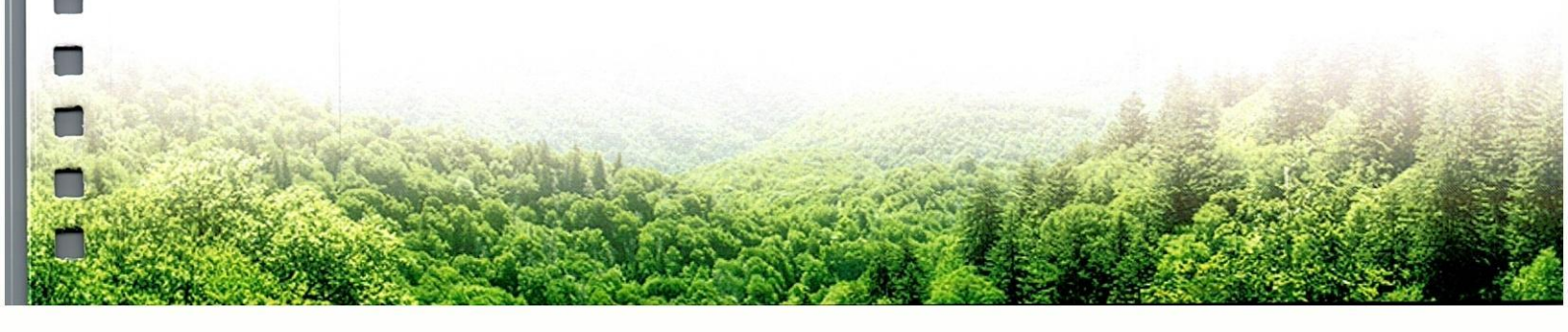
2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản:

Biến động tình hình tài sản theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019:

- Tại thời điểm 31/12/2019, tổng tài sản Vinafor ghi nhận là 5.855 tỷ đồng chênh lệch giảm 141 tỷ đồng tương ứng giảm 2,36% so với thời điểm 31/12/2018 là do:

- ▶ Tiền và các khoản tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019 (đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn) tăng 100,9 tỷ đồng tương ứng tăng 3,75% so với thời điểm 31/12/2018 chủ yếu là do lợi nhuận sản xuất kinh doanh, Tổng công ty thực hiện thu tiền lãi các năm trước tại các công ty liên doanh, liên kết.



➤ Đầu tư vào các công ty liên doanh liên kết giảm 221,3 tỷ đồng tương ứng giảm 15,3% so với thời điểm 31/12/2018 chủ yếu do lợi nhuận từ các công ty liên doanh liên kết bị sụt giảm.

➤ Các khoản mục khác biến động giảm 20,9 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018 theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019 của Tổng công ty.

- Tổng công ty thực hiện công tác quản lý công nợ phải thu, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng các quy định hiện hành. Số trích lập dự phòng nợ phải thu khó

đòi tại thời điểm 31/12/2019 là 35,1 tỷ đồng. Tỷ lệ giá trị trích lập dự phòng tính trên tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2019 là 0,60%. Tổng công ty đã tích cực thực hiện đối chiếu công nợ, đôn đốc, thu hồi công nợ với các đối tượng nợ phải thu khó đòi.

- Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) tại thời điểm 31/12/2019 đạt 9,45% cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Tổng công ty không có các tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng công ty.

b) Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2019 của Tổng công ty là 595 tỷ đồng chiếm 10,16% tổng giá trị tài sản.

- Biến động các khoản nợ phải trả theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019 của Tổng công ty:

➤ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2019 so với thời điểm 31/12/2018 tăng từ 544,5 tỷ đồng lên 595 tỷ đồng (chênh lệch tăng 50,5 tỷ đồng) chủ yếu là do các đơn vị tăng các khoản vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và khách hàng trả trước.

➤ Các khoản phải trả khác của Tổng công ty biến động theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019.

- Tổng công ty đủ khả năng trả các khoản nợ đến hạn, không có các khoản phải trả xấu. Nhóm chỉ số về khả năng thanh toán vẫn được duy trì ổn định ở mức cao. Hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019 lần lượt là 5,55 và 7,33 so với thời điểm 31/12/2018 là 5,86 và 7,77. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ở mức thấp 0,11 so với thời điểm 31/12/2018 là 0,10 cho thấy mức độ an toàn về tài chính cao của Tổng công ty.

- Chênh lệch của tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay ít ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong năm 2019, chi phí lãi vay là 10 tỷ đồng chỉ chiếm tỷ lệ 1,69% so với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế.

3. NHỮNG CẢI TIẾN CƠ BẢN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ:

3.1 Về cơ cấu tổ chức:

Năm 2019, cơ cấu tổ chức của Tổng công ty cơ bản đã hoạt động hiệu quả và phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nên chưa có thay đổi so với cuối năm 2018.



3.2 Về Chính sách:

a) Các Quy chế, nội quy đã ban hành:

Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

➤ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

➤ Quy chế trả lương tại Cơ quan văn phòng Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

➤ Quy chế Chi tiêu nội bộ trong cơ quan Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

➤ Quy chế quản lý người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần tại các doanh nghiệp khác.

➤ Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

➤ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

➤ Quy chế quản lý hoạt động các Chi nhánh của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

➤ Quy chế bổ nhiệm, chấp thuận bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm cán bộ thuộc Hội đồng quản trị quản lý tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

➤ Một số quy chế nội bộ khác ...

b) Các Quy chế, nội quy đang rà soát, sửa đổi và xây dựng:

➤ Quy chế quản lý Lâm nghiệp của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

➤ Quy định về tuyển dụng lao động tại Cơ quan Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

➤ Quy định về đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ tại Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

➤ Quy chế điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

➤ Quy chế quản lý các đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

Quy định về khen thưởng, kỷ luật cán bộ của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

➤ Quy định về quản lý và xét duyệt cán bộ đi công tác nước ngoài của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

➤ Quy chế ban hành văn bản định chế của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

➤ Quy định về tham vấn hỗ trợ pháp lý nội bộ của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

➤ Quy định kiểm toán nội của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

➤ Quy định về kiểm soát pháp lý hợp đồng của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.



3.3 Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBNV và người lao động:



Tổng công ty luôn quan tâm đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn giúp CBNV nâng cao trình độ, kỹ năng và phương pháp làm việc để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện chiến lược phát triển Tổng công ty bền vững, đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và các kiến thức cần thiết để thực hiện tốt các nhiệm vụ. Tổng công ty đã mời các chuyên gia, các giáo sư, tiến sĩ có trình độ và kinh nghiệm về giảng dạy, mở các lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV trong năm 2019. Cụ thể:

- Đào tạo bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ về lao động tiền lương và chế độ chính sách đối với người lao động.

- Huấn luyện công tác PCCC và diễn tập.
- Nghiệp vụ Quản lý Tòa nhà, quản lý và chăm sóc khách hàng.
- Khóa học nghiệp vụ kỹ thuật điện tử cơ bản.
- Nâng cao công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp.

- Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng thường xuyên mở các lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho các đơn vị thành viên như lớp: Hướng dẫn xây dựng phương án quản lý rừng bền vững; Nâng cao năng lực lãnh đạo và kỹ năng quản lý đối với Giám đốc doanh nghiệp; Lập và phân tích dự án đầu tư của doanh nghiệp... cho toàn thể CBNV, người lao động và người đại diện theo ủy quyền của TCT.

- Ngoài ra, Tổng công ty cũng luôn quán triệt, tuyên truyền, khuyến khích CBNV tự học tập nâng cao nhận thức về pháp luật, về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác để toàn thể CBNV, người lao động nâng cao trách nhiệm, năng lực thực hiện công việc.

- Qua các buổi sinh hoạt Công đoàn Tổng công ty, Lãnh đạo Tổng công ty và Ban chấp hành cơ quan Tổng công ty cũng đã tổ chức các chương trình giải đáp thắc mắc, trao đổi kinh nghiệm về các quy định của Pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty để từ đó CBNV nắm bắt kịp thời những kinh nghiệm cũng như nghiệp vụ để áp dụng vào thực hiện giải quyết công việc đạt hiệu quả cao.



4. KẾ HOẠCH SXKD, ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020 VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2020 VÀ CHO CÁC NĂM TỚI.

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào định hướng phát triển, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã xây dựng kế hoạch SXKD cho năm 2020 với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019
01	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.676
	Trong đó, Công ty Mẹ	Tỷ đồng	1.399
02	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	596
	Trong đó, Công ty Mẹ	Tỷ đồng	420
03	Tỉ lệ cổ tức	%	11

(Đây là kế hoạch được xây dựng tại thời điểm trước khi phát sinh dịch bệnh Covid-19, chưa tính đến mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh)

4.2 Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020:

Căn cứ vào tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 và định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty cho các năm tới. Tổng công ty dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển cho năm 2020 như sau:

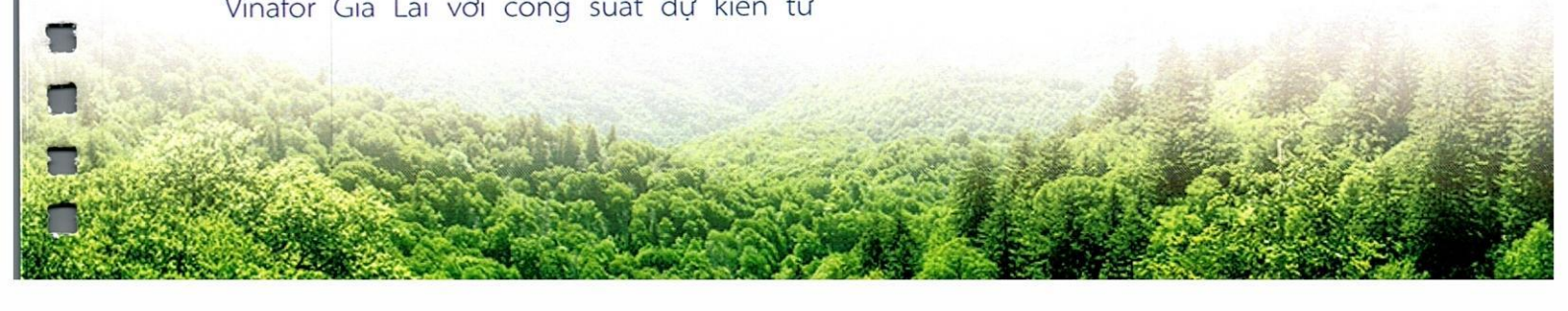
- Tiếp tục triển khai phương án đầu tư xây dựng mới và cải tạo một số Trung tâm Giống (nuôi cấy mô, vườn ươm) tại tỉnh Hòa Bình, Lạng Sơn và Quảng Ngãi để đảm bảo cung ứng cây giống có chất lượng cao cho các đơn vị lâm nghiệp trong và ngoài Tổng công ty, nâng cao chất lượng rừng và hiệu quả hoạt động sản xuất lâm nghiệp.

- Nghiên cứu dự án đầu tư mở rộng thêm dây chuyền mới sản xuất ván gỗ công nghiệp tại Chi nhánh Tổng công ty – Công ty MDF Vinafor Gia Lai với công suất dự kiến từ

100.000 m³ đến 150.000 m³ ván MDF/năm để phát triển hoạt động chế biến gỗ của Tổng công ty và nâng cao giá trị các sản phẩm lâm nghiệp.

- Nghiên cứu đầu tư mở rộng quy mô và quỹ đất trồng rừng sản xuất thông qua việc quyết tâm tham gia tái cơ cấu, đầu tư tại các công ty lâm nghiệp thuộc diện sắp xếp theo Nghị định 118/NĐ-CP của Chính phủ tại một số tỉnh trên cả nước.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp thực hiện việc đầu tư trồng rừng tập trung, để tạo vùng nguyên liệu có chất lượng cho ngành chế biến sâu, mang lại giá trị cao trong tương lai, phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của Tổng công ty.



Đầu tư phát triển hệ thống Công nghệ thông tin của Tổng công ty, ứng dụng các phần mềm CNTT vào điều hành và quản lý (đặc biệt là các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp), số hóa việc quản lý rừng và đất

rừng; Đồng bộ hóa hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin của Tổng công ty theo Bộ chỉ số của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp.

4.3 Một số nhiệm vụ trọng tâm của Tổng công ty năm 2020 và các năm tới:

- Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020; xây dựng kế hoạch chi tiết theo tiến độ thực hiện từng tháng, từng quý để theo dõi, giám sát và chỉ đạo.
- Xây dựng chi tiết chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2035 (trong đó cốt lõi là chiến lược phát triển lâm nghiệp của Tổng công ty) và xây dựng kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025.
- Tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, đổi mới và đầu tư phát triển để nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên trên cơ sở Phương án sắp xếp tổng thể của Tổng công ty giai đoạn 2019-2021 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Triển khai các dự án đầu tư theo Phương án tại Báo cáo sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2017 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Cơ bản hoàn thành công tác đo đạc, cắm mốc, lập hồ sơ thuê đất, cấp GCNQSDĐ, miễn giảm tiền thuê đất, bàn giao đất không có nhu cầu sử dụng về địa phương đối với một số đơn vị còn dở dang; đẩy mạnh công tác thu hồi đất lấn chiếm và tăng cường ngăn chặn triệt để tình trạng tái lấn chiếm.
- Trực tiếp chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp trồng rừng tập trung, tăng cường kỹ thuật

thâm canh cao, chuyển hóa rừng trồng tạo gỗ lớn; Nghiên cứu, áp dụng tiêu chuẩn “Quản lý rừng bền vững” đối với 5 đơn vị lâm nghiệp còn lại (LN Hà Tĩnh, LN Thái Nguyên, LN Đông Bắc, LN Lộc Bình và LN Đình Lập).

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các đơn vị trực thuộc và tình hình thực hiện nhiệm vụ của người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp, đặc biệt là các khoản đầu tư.



- Triển khai áp dụng các thành tựu công nghệ khoa học kỹ thuật của CMCN 4.0 vào quản trị công ty, đồng bộ hóa hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin của Tổng công ty theo Bộ chỉ số của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh của Tổng công ty.
- Thực hiện một số nhiệm vụ của nhà nước giao liên quan đến an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội, phù hợp với ngành nghề chính của Tổng công ty (nếu có).



**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔNG CÔNG TY**

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY.

Năm 2019, kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng chậm lại với các yếu tố rủi ro, thách thức gia tăng. Căng thẳng giữa các nền kinh tế lớn đặc biệt là Mỹ - Trung kéo dài đã khiến đầu tư và thương mại thế giới giảm mạnh, có đến 70% nền kinh tế trên thế giới, trong đó hầu hết là các nền kinh tế phát triển đều rơi vào tình trạng tăng trưởng chậm lại. Trong khi đó các tổ chức quốc tế đều đưa ra dự báo thiếu lạc quan về tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2019. Đặc biệt từ khi Mỹ tăng cường trừng phạt Iran đã làm giá dầu và đồng Đô la Mỹ diễn biến phức tạp cũng ảnh hưởng đến sự ổn định của nền kinh tế thế giới nói chung và với kinh tế Việt Nam nói riêng.

Ở trong nước, nền kinh tế nước ta tiếp tục có sự chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định hơn, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp nhưng riêng trong ngành lâm nghiệp còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như thời tiết, dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng... diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp của cả nước và của Tổng công ty, nhưng với sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên Cơ quan Tổng công ty, Tổng công ty cơ bản đã hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm Đại hội đồng cổ đông giao.

Với những biện pháp phù hợp, linh hoạt Hội đồng quản trị đã có các quyết định và Nghị quyết kịp thời để đưa các hoạt động của Tổng công ty đạt hiệu quả và đúng các quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc tăng cường công tác quản lý cùng với nhiều giải pháp để các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty thành viên hoàn thành kế hoạch. Bên cạnh đó, chính sách tiền lương và các chính sách liên quan đến quyền lợi người lao

động cũng như nghĩa vụ nộp ngân sách của Tổng công ty đều được chấp hành đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Hoàn thiện, sửa đổi bổ sung và ban hành các quy trình, quy chế, quy định cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần; tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý đối với các đơn vị phụ thuộc, công ty con; đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tại các đơn vị có vốn góp, rà soát và đề xuất thực hiện tái cơ cấu (sắp xếp, thoái vốn) đối với một số đơn vị hoạt động không hiệu quả; nghiên cứu đầu tư mới vào các đơn vị khác có tiềm năng nhằm bảo toàn và phát triển vốn của của Nhà nước và các cổ đông khác.



- Tập trung vào mục tiêu ổn định và phát triển bền vững của Tổng công ty, phát huy lợi thế, tiềm năng đất đai sẵn có; tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với người đại diện vốn tại các đơn vị có vốn góp, mở rộng quan hệ với các đối tác trong và ngoài Tổng công ty và phối hợp chặt chẽ với Cổ đông chiến lược (Tập đoàn T&T) để cùng phát huy lợi thế, hỗ trợ phát triển song phương và cùng chia sẻ lợi ích, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông giao.



2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY

Năm 2019 Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ và các Quy chế về quản trị Tổng công ty. Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, cụ thể:

Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị giao cho Ban điều hành thực hiện.

Định kỳ hàng tháng, Ban điều hành báo cáo Hội đồng quản trị tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo trực tiếp tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị cũng đã sắp xếp thời gian tham gia cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng giám đốc chủ trì và một số cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt thông tin và có ý kiến chỉ đạo kịp thời các công việc liên quan.

Hội đồng quản trị cũng đã phối hợp với Ban Kiểm soát, giám sát tình hình hoạt động của Tổng công ty để từ đó có những chỉ đạo và kiến nghị thiết thực giúp Ban điều hành triển

khai hiệu quả các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện và hoàn thành các mục tiêu của Tổng công ty năm 2019, trong bối cảnh kinh tế trong nước cũng như thế giới còn nhiều biến động và trong mô hình quản trị của công ty cổ phần, các hoạt động của Tổng công ty đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ như đã nêu trên.

Trong quá trình hoạt động, Ban điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Nghị Quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Tổng công ty và sự phát triển của Tổng công ty, có thể đánh giá Ban điều hành Tổng công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy, mặc dù trong điều kiện khó khăn xong các chỉ tiêu chính mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao cho đã cơ bản hoàn thành, tạo nền tảng cho Tổng công ty phát triển ổn định và bền vững.



3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

3.1 Nội dung, chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

Kế hoạch năm 2020 được xây dựng từ cuối năm 2019 căn cứ vào tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm 2019 và định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty cho các năm tới. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Tổng công ty tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch

2020. Đồng thời không ngừng nghiên cứu, mở rộng thêm các hoạt động và lĩnh vực SXKD để phát huy và tận dụng tối đa các nguồn lực hiện có của Tổng công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và giá trị doanh nghiệp. Một số chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2020 của Công ty Mẹ như sau:

Doanh thu	1.399 Tỷ đồng;
Lợi nhuận sau thuế:	420 Tỷ đồng;
Cổ tức dự kiến:	11 %/năm;
Nộp ngân sách nhà nước:	Đúng, đủ theo quy định hiện hành;
Trồng rừng mới năm 1: (các đơn vị lâm nghiệp trực thuộc)	2.965 ha;
Khai thác gỗ rừng trồng	2.889 ha;

(Đây là kế hoạch được xây dựng tại thời điểm trước khi phát sinh dịch bệnh Covid-19, chưa tính đến mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh)

Xây dựng chiến lược phát triển Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2035, trong đó cốt lõi là chiến lược phát triển lâm nghiệp của Tổng công ty.

- Triển khai công tác tái cơ cấu theo phương án sắp xếp tái cơ cấu tổng thể Tổng công ty (trước mắt là giai đoạn 2020-2021) sau khi có ý kiến chấp thuận của 2 cổ đông lớn (Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp và Công ty CP tập đoàn T&T). Trong đó:

- Nghiên cứu dự án đầu tư mở rộng thêm dây chuyền mới sản xuất ván gỗ công nghiệp tại Chi nhánh Tổng công ty – Công ty MDF Vinafor Gia Lai với công suất dự kiến từ 100.000 m³ đến 150.000 m³ ván MDF/năm để phát triển hoạt động chế

biến gỗ của Tổng công ty và nâng cao giá trị các sản phẩm lâm nghiệp.

- Nghiên cứu đầu tư mở rộng quy mô và quỹ đất trồng rừng sản xuất thông qua việc quyết tâm tham gia tái cơ cấu, đầu tư tại các công ty lâm nghiệp tại một số tỉnh theo Nghị định 118/NĐ-CP của Chính phủ;
- Tiếp tục triển khai phương án đầu tư xây dựng mới và cải tạo một số Trung tâm Giống (nuôi cấy mô, vườn ươm) tại tỉnh Hòa Bình, Lạng Sơn và Quảng Ngãi để đảm bảo cung ứng cây giống có chất lượng cao cho các đơn vị lâm nghiệp trong và ngoài Tổng công ty, nâng cao chất lượng rừng và hiệu quả hoạt động sản xuất lâm nghiệp.



- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp thực hiện việc đầu tư trồng rừng tập trung bằng giống cây cho năng suất chất lượng, áp dụng kỹ thuật trồng rừng thâm canh cao, chuyển hóa rừng gỗ lớn; mở rộng phạm vi chứng chỉ quản lý rừng bền vững đối các đơn vị lâm nghiệp còn lại; tạo vùng nguyên liệu có chất lượng cho ngành chế biến sâu, mang lại giá trị cao trong tương lai, phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của Tổng công ty.

- Đầu tư phát triển hệ thống Công nghệ thông tin của Tổng công ty, ứng dụng các phần mềm CNTT vào điều hành và quản lý (đặc biệt là các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp), số hóa việc quản lý rừng và đất rừng; Đồng bộ hóa hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin của Tổng công ty theo Bộ chỉ số của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp.

3.2 Lịch sinh hoạt của Hội đồng quản trị:

- Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị xem xét việc triển khai và kết quả thực hiện các nghị quyết đã được Hội đồng quản trị thông qua, tổ chức họp bất thường khi cần thiết để kịp thời xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty theo quy định.

3.3 Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị:

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chấp hành chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên;

- Để triển khai các nội dung trên, Hội đồng quản trị sẽ có nghị quyết riêng cho từng nội dung vào thời điểm thích hợp.





V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

➤ Thành phần Hội đồng quản trị Tổng công ty trong năm có những thay đổi như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
01	Phí Mạnh Cường	CT. HĐQT	Giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/7/2019
02	Đỗ Ngọc Khanh	PCT.HĐQT	Giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/7/2019
03	Lê Quốc Khánh	Thành viên	
04	Nguyễn Tấn Cường	Thành viên	
05	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên	
06	Cao Văn Thù	CT. HĐQT	Thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 27/06/2019
07	Lương Minh Tuấn	PCT.HĐQT	Thôi giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 27/06/2019

➤ Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

TT	Họ và tên	Số CMND	Chức vụ
01	Phí Mạnh Cường	024069000008	Chủ tịch HĐQT
02	Đỗ Ngọc Khanh	111535338	Phó Chủ tịch HĐQT
03	Lê Quốc Khánh	015065000014	Thành viên HĐQT, TGD
04	Nguyễn Tấn Cường	001062003380	Thành viên HĐQT
05	Nguyễn Trung Kiên	011637440	Thành viên HĐQT, P.TGD



a. ÔNG PHÍ MẠNH CƯỜNG – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Họ và tên: PHÍ MẠNH CƯỜNG
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 28/11/1969.
- Nơi sinh: Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 2401 Tòa nhà Vinhomes, 54 Nguyễn Chí Thanh, TP. Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 0240690000008.
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; Ngày cấp: 14/3/2014
- Điện thoại liên hệ: 024.36410799.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH YAMAHA Motor Việt Nam.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm 0,000714% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 62.475.000 cổ phần, chiếm 17,85% vốn điều lệ. Trong đó, đại diện phần vốn nhà nước (do Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp làm đại diện chủ sở hữu): 62.475.000 cổ phần, chiếm 17,85% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan:

Chủ sở hữu	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp	Ông Phí Mạnh Cường là Tổ trưởng Tổ đại diện phần vốn nhà nước (do Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp làm đại diện chủ sở hữu) tại VINAFOR	62.475.000	17,85%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao HĐQT, thù lao Đại diện theo ủy quyền tại các Doanh nghiệp có vốn của VINAFOR.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.



b. ÔNG ĐỖ NGỌC KHANH – PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Họ và tên: ĐỖ NGỌC KHANH.
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 06/8/1983.
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Căn B1608, Tòa T&T Riverview, 440 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 111535338; Nơi cấp: Công an Hà Nội; Ngày cấp 01/4/2011.
- Điện thoại liên hệ: 0243.6410799.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Giám đốc ban Pháp chế Công ty cổ phần Tập đoàn T&T
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.
 - Thành viên HĐQT Tổng công ty Lương thực Miền Nam – Công ty cổ phần.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - ▶ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
 - ▶ Sở hữu đại diện: 70.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ. Trong đó, đại diện cho Công ty cổ phần Tập đoàn T&T: 70.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan:

Chủ sở hữu	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Ông Đỗ Ngọc Khanh là Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Giám đốc ban Pháp chế, đại diện vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T tại VINAFOR	70.000.000	20%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao HĐQT và thù lao Đại diện theo ủy quyền tại các Doanh nghiệp có vốn của VINAFOR.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.



c. LÊ QUỐC KHÁNH – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên: LÊ QUỐC KHÁNH
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/4/1965
- Nơi sinh: Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 1108, 172 Ngọc Khánh. Ba Đình, Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 015065000014.
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; Ngày cấp: 27/8/2015.
- Điện thoại liên hệ: 024-36410799.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn.
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và đầu tư Hà Nội.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch thương mại Thanh Nhàn.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - ▶ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - ▶ Sở hữu đại diện: 70.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ. Trong đó, đại diện cho Công ty cổ phần Tập đoàn T&T: 70.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có người có liên quan:

Chủ sở hữu	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Ông Lê Quốc Khánh là Đại diện vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T tại VINAFOR.	70.000.000	20%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao HĐQT và thù lao Đại diện theo ủy quyền tại các Doanh nghiệp có vốn của VINAFOR.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.



d. ÔNG NGUYỄN TẤN CƯỜNG – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Họ và tên: NGUYỄN TẤN CƯỜNG
- Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 26/10/1962.
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 314, tổ dân phố số 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 001062003380.
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; Ngày cấp 22/7/2015.
- Điện thoại liên hệ: 024.36410799.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên Lâm Nghiệp La Ngà - Đồng Nai.
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tư.
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Giống Lâm nghiệp Trung Ương.
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinafor Tây Nguyên.
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gỗ lạng Buôn Ma Thuột.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - ▶ Sở hữu cá nhân: 3.600 cổ phần, chiếm 0,001028% vốn điều lệ.
 - ▶ Sở hữu đại diện: 53.550.000 cổ phần, chiếm 15,3% vốn điều lệ. Trong đó, đại diện phần vốn nhà nước (do Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp làm đại diện chủ sở hữu): 53.550.000 cổ phần, chiếm 15,3% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan:

Chủ sở hữu	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp	Ông Nguyễn Tấn Cường là đại diện phần vốn nhà nước (do Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp làm đại diện chủ sở hữu) tại VINAFOR	53.550.000	15,3%
Ngô Thị Thu Hiền	Vợ	3.500	0,001%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao HĐQT và thù lao Đại diện theo ủy quyền tại các Doanh nghiệp có vốn của VINAFOR.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.



e. ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN – THÀNH VIÊN HĐQT, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên: NGUYỄN TRUNG KIÊN
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/12/1974
- Nơi sinh: Tuyên Quang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 32/219 phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 011637440.
- Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 16/2/2006.
- Điện thoại liên hệ: 024 36410799.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Việt - Nhật chế biến gỗ và dăm gỗ Dung Quất.
 - Thành viên HĐQT Công ty TNHH sản xuất nguyên liệu giấy Việt Nhật - Cái Lân.
 - Thành viên HĐQT Công ty TNHH nguyên liệu giấy Quy Nhơn.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 2.700 cổ phần, chiếm 0,000771% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 35.700.000 cổ phần, chiếm 10,2% vốn điều lệ. Trong đó, đại diện phần vốn nhà nước (do Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp làm đại diện chủ sở hữu): 35.700.000 cổ phần, chiếm 10,2% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan:

Chủ sở hữu	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Ông Lê Quốc Khánh là Đại diện vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T tại VINAFOR.	70.000.000	20%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao HĐQT, thù lao Đại diện theo ủy quyền tại các Doanh nghiệp có vốn của VINAFOR.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.



1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Các tiểu Ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị đã thành lập ra ba ban nhằm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị theo chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động - phối hợp của từng ban, cụ thể:

- Ban Tổ chức - Pháp chế.
- Ban Tài chính - Đầu tư.
- Ban Kế hoạch - Kinh doanh.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao như các quyết định chiến lược phát triển trung, dài hạn, kế hoạch hàng năm của Tổng công ty, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Tổng công ty, của Tổng giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp của quản lý để Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Năm 2019 Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ và có sự tham dự đầy đủ của tất cả các Thành viên HĐQT; TV.HĐQT kiêm Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát (hoặc thành viên Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền). Đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT mời các Phó Tổng giám đốc và một số Trưởng phòng, ban có liên quan tham dự để tham khảo ý kiến bổ sung thông tin. Các nội dung biểu quyết đa số đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự quy định. Năm 2019, theo định kỳ và đột suất Hội đồng quản trị đã tổ chức 13 phiên họp, để thảo luận và quyết nghị những vấn đề lớn, phức tạp của Tổng công ty như định hướng về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm, phê duyệt kế hoạch, tái cơ cấu các đơn vị trực thuộc, tham gia tái cơ cấu các đơn vị lâm nghiệp, công tác tổ chức nhân sự, phê duyệt quy định, quy chế quản trị nội bộ.... công tác đầu tư tài chính và một số nhiệm vụ liên quan khác của Hội đồng quản trị.

Căn cứ vào kết quả các cuộc họp và phiếu lấy ý kiến, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 20 Nghị quyết để chỉ đạo các hoạt động của Tổng công ty theo thẩm quyền; bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã có ý kiến vào khoảng 400 hồ sơ do Tổng giám đốc trình để phê duyệt và xem xét chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc trước khi Tổng giám đốc quyết định.

➤ Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết để chỉ đạo một số lĩnh vực dưới đây:

- Công tác tổ chức - nhân sự:
 - Sau ĐHCĐ thường niên năm 2019 HĐQT đã bầu Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT. Bổ nhiệm nhân sự Tổng giám đốc và Bổ nhiệm Kế toán trưởng Tổng công ty.
 - Phân công các TV.HĐQT tham gia quản lý và giám sát một số đơn vị có quy mô sản xuất lớn;



- Cử nhân sự tham gia đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty;
- Chấp thuận để Tổng giám đốc bổ nhiệm nhân sự quản lý thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc.
- Công tác tái cơ cấu và thoái vốn các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty:
- Thống nhất chủ trương mua lại phần vốn của Sojitz tại Vjjachip Dung Quất để báo cáo cấp có thẩm quyền tái cơ cấu tại đây.
- Tiếp tục thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền để thực hiện chuyển đổi phòng Hợp tác lao động thành Công ty TNHH MTV;
- Tham gia tái cơ cấu các đơn vị Lâm nghiệp tại các tỉnh:
 - Đối với các công ty Lâm nghiệp tại tỉnh Quảng Ninh, Ban chuẩn bị dự án đã và đang triển khai các bước để thực hiện tham gia tái cơ cấu tại đây.
 - Khảo sát các đơn vị lâm nghiệp tại các tỉnh Quảng trị, Bà Rịa – Vũng Tàu, Sóc Trăng và Bình Thuận . . . để tham gia tái cơ cấu tại các đơn vị này.
 - Rà soát các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty để trình cấp có thẩm quyền thực hiện thoái vốn tại các đơn vị có tình hình sản xuất kinh doanh thua lỗ, yếu kém, không hiệu quả.
- Công tác niêm yết cổ phiếu: Đã chỉ đạo hoàn tất các thủ tục niêm yết cổ phiếu VIF của Tổng công ty trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch đã có quyết định 884/QĐ-SGDHN chấp thuận việc niêm yết ngày 31/12/2019.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Tổng công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Các ban thuộc Hội đồng quản trị được thành lập từ tháng 8/2017, do một số thành viên của các ban thay đổi vị trí công việc, hai (02) đồng chí trưởng ban nghỉ không còn làm việc ở Tổng công ty một (01) đồng chí về nghỉ hưu theo chế độ, một (01) đồng chí chuyển công tác) do vậy trong năm 2019 các ban đã tạm thời dừng hoạt động. Đầu năm 2020 Hội đồng quản trị dự kiến sẽ thành lập bốn (04) ban thay thế cho ba (03) ban trước đây, nội dung này sẽ trình ĐHCĐ năm 2020.



2. BAN KIỂM SOÁT:

a. Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát:

TT	Thành viên Ban Kiểm Soát	Chức vụ	Ghi chú
01	Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng ban Kiểm soát	
02	Nguyễn Tân Việt	Kiểm soát viên	
03	Đào Quốc Hoàn	Kiểm soát viên	Thay ông Vũ Văn Hường từ 27/06/2019

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn: Ban kiểm soát đã tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty trong việc quản trị, điều hành theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty trên các mặt. Phân công cho từng thành viên trong BKS theo dõi giám sát HĐQT, Ban giám đốc theo quy định tại điều lệ và việc thực hiện chức trách của HĐQT và việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

BKS đánh giá, HĐQT, Tổng Giám đốc đều có sự phân công, phân nhiệm cho các thành viên và các cấp điều hành, có tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua các phiên họp HĐQT, giao ban hàng tháng và các cuộc họp chuyên đề.

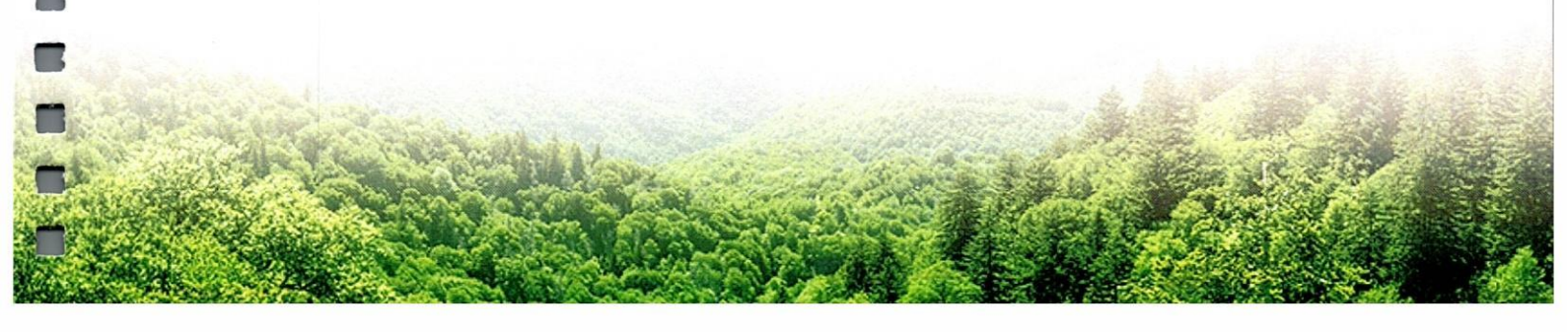
Năm 2019 HĐQT đã tổ chức 14 phiên họp thường kỳ và đột xuất; Tổng giám đốc và Ban điều hành đã duy trì giao ban hàng tháng và giao ban Quý đối với các đơn vị SXKD lâm nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2019 đều có sự tham gia của Trưởng ban và/hoặc thành viên BKS.

Trong năm 2019 Ban kiểm soát duy trì giám sát việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2019 và thực hiện kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý sử dụng vốn tại các đơn vị trực thuộc và một số Công ty có cổ phần chi phối của VinaFor theo kế hoạch, theo chuyên đề để đánh giá tình hình thực hiện các kế hoạch, nghị quyết của Đại hội đồng và việc triển khai của HĐQT và Tổng Giám đốc để hoàn thành các kế hoạch.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư tố cáo hay khiếu nại nào liên quan đến HĐQT và Ban điều hành gửi về Ban kiểm soát.

BKS đã giám sát và phối hợp với các thành viên HĐQT và Ban điều hành trong việc xây dựng, sửa đổi và bổ sung các quy chế, quy định và quy trình phù hợp với mô hình công ty cổ phần nhằm tạo hành lang hoạt động thuận lợi điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đến thời điểm báo cáo, BKS ghi nhận các quy chế, quy định quan trọng đã được ban hành và một số quy chế đã bổ sung chỉnh sửa đang trong quá trình lấy ý kiến để chỉnh sửa hoàn thiện.



Tham gia thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2019 do Tổng Giám đốc đã lập theo các biểu mẫu do Bộ Tài Chính ban hành tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC;

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT.

- a. Tiền lương, thù lao bình quân của Người quản lý: 105 triệu đồng/người/tháng.**
- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.**
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.**
- d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần luôn tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty, tuân thủ đầy đủ các quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần (sửa đổi bổ sung lần thứ nhất năm 2020) gồm 11 chương và 50 điều.

Quy chế quản trị của Tổng công ty đề ra những nguyên tắc cơ bản để quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần

Để đáp ứng đầy đủ quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần đã có cam kết gửi Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc sẽ tiến hành bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Nhằm tăng cường hiệu quả trong công tác quản trị công ty, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần đã ban hành và có kế hoạch ban hành bổ sung, điều chỉnh để hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định.



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



1. Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN E&Y

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2019 đã kiểm toán theo tài liệu đính kèm.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ QUỐC KHÁNH





TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

127 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: 024.36410799 * Fax: 024.36410800